



Niềm Tin và Cuộc Sống

BẢN TIN MỤC VỤ CỦA HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM HOUSTON
PASTORAL SERVICE BULLETIN OF VIETNAMESE ALLIANCE CHURCH HOUSTON

12343 Old Walters Rd. , Houston, TX 77014 - Tel. (281) 583-8821
www.tinlanhhouston.org

SỐ 7 (12/2012)



Nội Dung Số 7 năm 2012

LÁ THƯ TÒA SOẠN Thơ - “Chúa Chọn” “Đêm Giáng Sinh Của Người Việt Lữ”	2
BỒI LINH “Lòng Người Đối Với Đấng Giáng Sinh”	2-6
Chấp Nhận Chúa Giê-xu Nhưng Từ Chối Hội Thánh? “Yes” to Jesus but “No” to the Church?	6
SUY NGẪM “Thấy Gì? Làm Gì?”	7-9
LÀM CHỨNG ƠN CHÚA	9
TIN TỨC HỘI THÁNH	10-11
TRANG PHỤ NỮ “Không Có Việc Gì Đức Chúa Trời Không Làm Được”	12-14
ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN “Nhớ Giáng Sinh Xưa”	14-18
TÒA GIẢNG TIN LÀNH “Người Khôn Vẫn Còn Đi Tìm Chúa”	18-20
THƯ GỬI THÂN HỮU	20

LỊCH SINH HOẠT CỦA HỘI THÁNH TIN LÀNH HOUSTON

Chúa Nhật

Tỉnh Nguyên - 9:30am
Trường Chúa Nhật - 10:00am
Thờ Phụng English - 10:00am
Thờ Phụng Tiếng Việt - 11:15am

Thứ Ba

Tỉnh Nguyên tại Nhà thờ
8:00am

Thứ Năm

Tỉnh Nguyên tại Nhà thờ
8:00am
Nhóm Khu Vực Khu West
8:00pm
Nhóm Khu Vực Khu North
8:00pm

Thứ Sáu

Ban Thanh Thiếu Niên
Học KT/CN -
8:00pm
Ban Gia Đình Trẻ
Học KT/CN -
8:00pm

Thứ Bảy

Tỉnh Nguyên tại Nhà thờ
8:00am
Nhóm Tuần Hoàn Học
KT/CN
7:30pm

Lá Thư Tòa Soạn

Kính chào Quý độc giả,

Một năm nữa lại sắp hết. Mùa Giáng sinh gọi cho chúng ta nhớ đến những con người và sự vật liên quan đến Cuộc Vào Đời của Hài Nhi Giê-xu, trong đó: Quán trọ năm xưa – nơi không còn chỗ cho Ma-ri và Giô-sép; chuồng gia súc với máng cỏ thấp hèn trở thành nơi chào đón Ấu Chúa trong đêm Ngài sinh hạ. Quán trọ và máng cỏ là hình ảnh về hai thái độ hoàn toàn khác nhau của tấm lòng con người đối với tình yêu và ơn cứu rỗi của Chúa. Vững vững đâu đó lời của một bài ca “Tin hay không tin, là chấp nhận hay từ chối, tin hay không tin là sống mãi hay trầm luân... Tin hay không tin, nay quyết định cho đời tôi”. Dù đang ở tình trạng nào, xin quý vị hãy trở lại với tinh thần của ngày Giáng sinh đầu tiên để chiêm nghiệm và tin Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế, bởi đó chúng ta tìm thấy mục đích, ý nghĩa và giá trị thật cho đời sống. Kính chúc Quý độc giả Mùa Giáng Sinh Hạnh Phúc bởi Hồng Ân của Chúa Cứu Thế!

Trân trọng.

CHÚA CHỌN

Chúa chọn nàng Ma-ri
Người trinh nữ nhu mì
Sẵn lòng vâng phục Chúa
Chịu thai Đấng Mê-si.

Chúa chọn Thận Ngôi Hai
Mang xác thể hình hài
Một ấu nhi bé nhỏ
Làm giá chuộc nhân loài.

Chúa chọn thành Bê-lem
Thôn xóm nhỏ, nghèo hèn
Vào đêm khuya tăm tối
Nhận ánh sao làm đèn.

Chúa chọn máng rơm khô
Nơi quán trọ xô bồ
Không ai nhường Ngài chỗ
Ngoài bầy chiên ngây ngô.

Chúa chọn các thiên thần
Trổi tiếng hát ca ngân
Loan Tin Mừng dương thế:
“Cứu Chúa nay giáng trần”.

Chúa chọn những bước chân
Người sang lẫn kẻ bần
Theo ngôi sao dẫn lối
Tìm đến gặp Chân Thần.

Chúa chọn lòng đơn sơ
Không do dự, nghi ngờ
Mời Giê-xu làm chủ
Làm Cứu Chúa bây giờ.

Anh-Thư - 11-2012

ĐÊM GIÁNG SINH CỦA NGƯỜI VIỆT LỮ

Chẳng biết Thành Lê có lạnh không
Ở đây lạnh buốt thấu tơ lòng
Con ngồi mơ hương xa xăm ấy
Tuyết kín lưng đồi, trắng ngọn thông.

Năm trước toàn gia rập nguyện cầu
Trước cây thánh giá cạnh bên nhau
Nhà thờ chuông đổ con hồi hộp
Chúa đến trần gian một phút sau.

Đêm nay nhà cửa lạnh tràn đầy
Cha ở Đông cầu, con ở Tây
Con biết con con còn có Chúa
Con hình dung nó suốt đêm nay.

Nghe nói ngọn sông của nước nhà
Gió mưa vùn vụt tháng ngày qua
Con con giá đặng qui chân Chúa
Chiếc áo the thừa lạnh lắm mà!!!

Nghe nói Kinh Nghê lảng bẽ Đông
Vĩ thương người vượt bể long đong
Con con giá đặng qui chân Chúa
Cha nó xa xăm, nó chạnh lòng.

Nghe nói vườn nường Đồng Tháp Mười
Cỏ hoa tội lỗi kém xanh tươi
Con con giá đặng qui chân Chúa
Tiếng khê đêm qua, nó lạnh người.

Việt tộc về đâu? Chúa Thánh Linh
Tội đâu phải tội, đám sanh linh
Bao mươi năm lẻ Tao binh lửa
Để giáng sinh này, ngút lửa binh.

Đêm giáng sinh cho cả đất trời
Cho thương, cho nhớ, Việt Nam ơi!
Hương về nước tổ, con mong ước
“Bên cạnh bà con có Chúa tôi”.

Đêm giáng sinh vui một góc trời,
Mà người Việt Lữ lệ thâm rơi
Non nhơn, nước trí, con xin Chúa
Xuống phước dân Nam Chúa, Chúa ơi!

Houston, Giáng sinh 1978 – Vương Tích Đồng Trần Bích Kiện

* Vương Tích Đồng Trần Bích Kiện là một trong những đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng đầu tiên tại Đà Nẵng. Tháng Tư 1975 ông rời Việt Nam cùng 2 con trai và 1 con gái sang Hoa Kỳ. Cảm tạ Chúa đã cho ông tin Chúa trong những ngày đầu định cư tại Mỹ. Canh cánh trong lòng nỗi niềm của người lữ khách phải xa rời quê hương đất nước, ông luôn cầu nguyện cho dân tộc Việt được hưởng ơn phước của Chúa, và tâm tư ấy được bộc lộ trong cả những vần thơ của ông:

... “Bên cạnh bà con có Chúa tôi” và “Xuống phước dân Nam Chúa, Chúa ơi!”

Lòng Người Đối Với Đấng Giáng Sinh

Kinh Thánh: Ma-thi-ơ 2:1-8

Mục sư Âu Quang Vinh



Chúng ta đang bước vào mùa kỷ niệm Chúa Giáng sinh 2012. Hơn hai thiên niên kỷ đã trôi qua, thế giới ngày nay có nhiều điều đã thay đổi, thậm chí thay đổi rất xa so với thời Chúa Giê-xu giáng sinh. Có những thay đổi tốt trong sự phát triển của xã hội loài người; song đáng buồn thay là trong thực tế cũng có những điều không thay đổi hoặc thay đổi tệ hơn. Vì vậy, mỗi mùa Giáng sinh về, bên cạnh vô số người hân hoan vui mừng chào đón Chúa Giáng sinh thì đồng thời cũng còn rất nhiều người trên thế giới vẫn sống trong bối rối, bất an. Điều này không mới, vì nó đã xảy ra từ Giáng sinh đầu tiên rồi.

Sự Giáng sinh của Chúa Giê-xu đã mang bối rối đến cho ai, điều rắc rối đó là gì và diễn ra như thế nào? Kinh Thánh Phúc Âm Ma-thi-ơ 2:1-8 cho biết: *“Khi Đức Chúa Jêsus đã sanh tại thành Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, đang đời vua Hê-rốt, có mấy thầy bác sĩ ở đông phương đến thành Giê-ru-sa-lem, mà hỏi rằng: Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu? Vì chúng ta đã thấy ngôi sao Ngài bên đông phương, nên đến dâng thờ lạy Ngài. Nghe tin ấy, vua Hê-rốt cùng cả thành Giê-ru-sa-lem đều bối rối. Vua bèn nhóm các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo trong dân lại mà tra hỏi rằng Đấng Christ phải sanh tại đâu. Tàu rằng: Tại Bết-lê-hem, xứ Giu-đê; vì có lời của đấng tiên tri chép như vậy: Hỡi Bết-lê-hem, đất Giu-đa! Thật ngươi chẳng phải kém gì các thành lớn của xứ Giu-đa đâu, vì từ ngươi sẽ ra một tướng, là Đấng chăn dân Y-sơ-ra-ên, tức dân ta. Vua Hê-rốt bèn vời mấy thầy bác sĩ cách kín nhiệm, mà hỏi kỹ càng về ngôi sao đã hiện ra khi nào. Rồi vua sai mấy thầy đó đến thành Bết-lê-hem, và dặn rằng: Các ngươi hãy đi, hỏi thăm cho chắc về tích con trẻ đó; khi tìm được rồi, hãy cho ta biết, đặng ta cũng đến mà thờ lạy Ngài”.*

Theo câu 7, số người bối rối về sự Giáng Sinh của Chúa là rất nhiều, họ thuộc ba nhóm người: từ vua Hê-rốt cho đến những người lãnh đạo tôn giáo Do Thái, và cuối cùng là dân chúng. Chúng ta thử phân tích xem vì sao họ bối rối. Họ không biết về Cứu Chúa đã đến, nhưng sự bối rối của họ không đơn giản là vì không biết Ngài đã đến, nhưng ở nguyên nhân khác.

1. Thế quyền lúc đó bối rối vì sự Giáng sinh của Chúa Cứu Thế. Đại diện cho thế quyền (đế quốc La-mã) là vua Hê-rốt Đại đế. Được La-mã cho làm vua cai trị Do Thái từ năm 40 TC, vua

Hê-rốt là một hôn quân độc ác, gian trá và là một bạo chúa với bàn tay đầm máu. Sử sách cho biết rằng ông vua này đã giết rất nhiều người trong gia đình của mình trong đó có người vợ yêu nhất (Hê-rốt có 10 người vợ), ông nội vợ, anh của vợ và ba người con của chính mình vì ông ta không cho phép bất cứ ai kể cả người trong gia đình mình được can thiệp vào việc cai trị hoặc cản ngăn ông ta thỏa mãn những ham muốn xấu xa.

Khi các bác sĩ (các nhà thông thái) từ phương Đông tìm đến hỏi Hê-rốt về sự ra đời của “Vua dân Giu-đa”- một vị vua mới, thì vua Hê-rốt đã bối rối. Ông ta bối rối vì ông ta không muốn một vị vua đến từ Đức Chúa Trời mà vị vua ấy có thể trở thành một mối hiểm nguy đe dọa cho chính thể La-mã (nói chung) và quyền lợi cá nhân của Hê-rốt (nói riêng).

2. Người dân Do Thái đã bối rối vì sự Giáng sinh của Chúa Cứu Thế. *“Cả thành Giê-ru-sa-lem đều bối rối”* cho thấy: dù có lẽ không phải tất cả một trăm phần trăm dân chúng, nhưng số đông - đa số dân chúng thành này đã bối rối trước tin Chúa Cứu Thế đã giáng sinh. Họ bối rối vì dù họ đã biết trước về sự đến của Ngài qua các lời tiên tri bày tỏ trong Kinh Thánh Cựu Ước, nhưng Ngài đã không đến như phương cách mà họ suy nghĩ hay trông đợi. Họ đã trông đợi một vị vua chứ không phải là một em bé tầm thường, một Đấng Cứu Thế hy sinh chính mình... Một số khác có thể đã không tin hoặc là họ có thể không mấy quan tâm về vị vua mới. Cũng có thể có một số người không muốn biết về một vị vua mới bởi vì biết đâu vua ấy có thể gây thêm nhiều phiền toái, rắc rối cho cuộc đời của họ; chỉ cần một vị vua như Hê-rốt thôi thì cũng đã khiến cho biết bao nhiêu người và gia đình họ điều đứng, khổ sở rồi.



3. Giáo quyền Do Thái đã bối rối vì sự Giáng sinh của Chúa Cứu Thế. Một số người thuộc hàng ngũ lãnh đạo tôn giáo Do Thái đương thời (các thầy tế lễ, các thầy thông giáo – những chuyên gia về nghiên cứu và thấu hiểu Thánh Kinh Cựu Ước) khi bị vua Hê-rốt tra hỏi về việc Giáng sinh của Chúa Cứu Thế, thì những vị ấy dù nói được địa điểm Ngài sẽ xuất hiện theo lời tiên tri, nhưng họ không thể xác nhận với vua việc đó đã xảy ra hay chưa. Họ biết lý thuyết về Đấng Cứu Thế nhưng không có kinh nghiệm trong thực tế, nên chắc chắn họ đã phải bối rối trước sự tra hỏi của vua Hê-rốt. Họ không thể biết chắc Đấng Cứu Thế đã đến hay chưa và trở nên bối rối trước sự Giáng sinh của Ngài, bởi vì họ không muốn một vị vua đến trong phương cách mà Ngài đã đến nếu đúng như điều các nhà thông thái Đông phương đã nói. Đấng Cứu Thế và sự đến thế gian một cách lặng lẽ của Ngài không phù hợp với điều mà họ tin. Những người khác không muốn một vị vua khác hơn là một vị vua mà họ đã có. Họ cảm thấy thỏa lòng trong thế giới vật chất và trong tôn giáo nhân văn của thế gian. Những người khác thì lại được bao bọc trong những việc làm tôn giáo với những sự bận rộn của nó đến nỗi họ không còn đủ sự bén nhạy thuộc linh để có thể nhận biết được sự giáng sinh của Chúa (Dầu sao điều đáng mừng là cho đến giờ chót vẫn còn có một số ít ỏi những nhà lãnh đạo tôn giáo ấy đã trở về với Chúa Cứu Thế - Công Vụ 6:7/15:5/18:8,17). Chúng ta hãy chú ý đến điều Ma-thi-ơ nhấn mạnh: đó là những nhà lãnh đạo tôn giáo, những con người thật sự phải nhận biết trước hết về Đấng Cứu Thế mới sinh ra để làm ứng nghiệm lời Kinh Thánh và tiên tri.

Thật là đáng buồn, vì Chúa Cứu Thế giáng sinh để giải thoát con người khỏi những nan đề, những bối rối và bất an, với điều kiện tiên quyết là tội lỗi phải bị tiêu trừ, và cái giá phải trả để diệt trừ tội lỗi là Đấng Cứu Thế phải xuống đời, chịu hy sinh chính mình Ngài. Thế nhưng, thay vì nhận được sự bình an và phước hạnh trong Chúa Cứu Thế mà khởi đầu là sự Giáng sinh của Ngài, thì nhiều người lại rơi vào tình trạng bối rối. Thiết tưởng rằng nếu xem xét kỹ thì dầu là vua Hê-rốt, hoặc những nhà lãnh đạo tôn giáo và mọi người Do Thái không có một lý do gì để phải bối rối về Đấng Cứu Thế giáng sinh, mà thay vào đó họ phải vui mừng. Vì sao?

Chúa Giê-xu giáng sinh không phải để làm vua của một quốc gia trên thế gian này như bao vị vua chúa xuất thân từ con người, nhưng Chúa Giê-xu là Vua Trời, nước của Ngài là Nước Trời, sự cai trị của Ngài là ở trong tâm lòng và đời sống con người. Trước mặt quan



tổng đốc Phi-lát, Chúa Giê-xu đã nói: “*Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Vì bằng nước ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, để ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới.*” Phi-lát bèn nói rằng: “*Thế thì ngươi là vua sao?*” Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: “*Thật như lời, ta là vua. Nay, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: Ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta*”. Vua chúa của thế gian chỉ có thể cai trị trong sự giới hạn là một vùng đất hay 1 quốc gia trong một thời gian nào đó, có thể bắt một số người “vâng” nhưng chưa chắc đã “phục”, và rồi mọi sự cũng sẽ qua đi theo quy luật tất yếu của Đấng Tạo Hóa. Lấy ngay Hê-rốt Đại đế làm ví dụ sống động: là một người mang dòng máu nửa Do Thái nửa Ê-dôm, Hê-rốt khi còn trẻ đã tận tâm phục vụ cho đế quốc La-mã đến nỗi được tin tưởng và được chỉ định làm tổng đốc cai trị xứ Giu-đê năm 47 trước Chúa, rồi 7 năm sau đó (40 TC) ông được phong làm vua, cai trị xứ Giu-đa trong 36 năm. Thời trẻ, có lúc ông được người Do Thái ngưỡng mộ vì đã cho xây dựng đền thờ Giê-ru-sa-lem, đã miễn thuế cho dân trong lúc khó khăn, thậm chí đã cho nấu chảy chiếc đĩa lớn bằng vàng của mình để mua ngũ cốc phát cho dân đói khổ... Nhưng cũng chính vua Hê-rốt ấy đã giết vợ là Mariamne và mẹ vợ là Alexandra; con trai cả là Antipater và 2 con trai khác của Hê-rốt đã bị chính cha mình sát hại... Và để giết hại Hài Nhi Giê-xu, theo đúng phương châm “*thà giết lầm còn hơn bỏ sót*” mà Hê-rốt đã ra lệnh giết hết thầy trẻ em trai từ hai tuổi trở xuống tại thành Bê-t lê-hem và vùng phụ cận (Ma-thi-ơ 2:16-18), khiến cho tiếng kêu la ai oán vang lên khắp một vùng đất rộng lớn. Sự đam mê quyền lực và những gì của đời này khiến sự xuất hiện của Đấng Cứu Thế làm người ta bối rối; không có Ngài làm chủ tâm lòng và đời sống mình thì người ta còn đi xa hơn nữa: từ tham lam đến ích kỷ, đến hung ác và bạo tàn, và tận diệt là kết cục tất yếu. Một quốc gia không được xây dựng trên nền tảng đạo đức thì sự hùng mạnh của nó chỉ là sự lừa dối bên ngoài, và không tránh khỏi thảm họa sụp đổ. Đế quốc La-mã cũng như bao đế quốc khác trong lịch sử loài người là minh chứng rõ ràng về điều đó.

Người dân Do Thái thời đó đang chịu dưới ách cai trị của La-mã, họ có nhiều nỗi khổ nhục: là tuyền dân của Chúa nhưng bây giờ là nô lệ cho một đế quốc bạo tàn, dường như Chúa đã lìa bỏ và phó mặc họ; cuộc sống vật chất bấp bênh, nhiều người đói khổ với nhiều nỗi bất công khiến cho niềm tin thiêng liêng nơi Đức Chúa Trời không khỏi xao động; nếp sống tôn giáo khô cứng và nặng nề cho chính họ vì đời sống của những người lãnh đạo thuộc linh không có sức thuyết phục. Dân chúng ao ước một quốc gia Do Thái được độc lập và trở lại thời hoàng kim như dưới triều đại trị vì của vua Đa-vít và Sa-lô-môn; họ mong mỗi một Đấng Cứu Thế sẽ xuất hiện để giải cứu họ theo đúng lời tiên tri dự ngôn về Ngài từ hàng trăm năm trước. Thế nhưng, trong thực tế, khi Chúa Giê-xu giáng sinh, người dân Giê-ru-sa-lem đã bối rối. Họ muốn có một vị cứu tinh xuất hiện siêu nhiên, oai phong lẫm liệt, chứ họ không muốn thấy một hài nhi quá ư nhỏ bé, tầm thường. Họ thấy một đời sống vật chất được cải thiện thì cần và thực tế hơn là nói về việc phải xây dựng đời sống trên căn bản đạo đức theo tiêu chuẩn công chính của Đức Chúa Trời. Họ muốn có một vị vua hay một vị cứu tinh để đáp ứng cho điều họ muốn, chứ họ không muốn nói tới việc đời sống của họ có đang đáp ứng và làm hài lòng Đấng mà ông cha họ đã đặt đức tin và khuyên dạy con cháu mình noi theo không. Họ chỉ thấy nỗi khổ vật chất, nỗi nhục làm nô lệ cho con người, mà không suy nghĩ vì sao mình khổ và nhục như vậy là bởi đã lìa bỏ Đức Chúa Trời và trở nên nô lệ cho tội lỗi. Họ cũng không suy nghĩ đến tình thương vô biên của Đức Chúa Trời đến nỗi mà Ngài đã sửa soạn cho họ một con đường giải cứu phước hạnh qua Đấng Cứu Thế. Dân chúng suy nghĩ về Đấng Cứu Thế theo khuôn mẫu của mình, nên sự giáng sinh của Ngài không giống như cách họ nghĩ đã khiến cho họ bối rối.

Những nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái thời đó thuộc 2 thành phần: Thầy tế lễ cả tức là thầy tế lễ thượng phẩm, và các thầy thông giáo. Các thầy tế lễ thượng phẩm được phân chia làm hai loại: một là những vị cựu tế lễ thượng phẩm – chức tế lễ thượng phẩm được giới hạn trong một vài gia đình; hai là dòng tế lễ quý phái – thành viên của những gia đình được tuyển lựa này. Còn các thầy thông giáo là những chuyên gia kinh luật – thông thạo Kinh Thánh Cựu ước. Đối với đa số nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái thời đó, họ quan tâm đến nghi lễ thờ phượng trong đền thờ và những cuộc thảo luận về Kinh luật hơn là nếp sống đạo theo Lời Đức Chúa Trời để trở nên người hướng dẫn đúng đắn cho dân chúng. Họ bị ru ngủ và tê liệt trong những gì mình đang sở hữu (truyền thống gia đình, địa vị xã hội và tôn giáo, học vấn...) đến nỗi không thể nhận biết kỳ hạn Đấng Cứu Thế phải đến và đã đến. Vì vậy khi được hỏi về sự

Giáng Sinh của Ngài, họ đều bối rối.

Khi các nhà thông thái Đông phương đi tìm Hài Nhi Đấng Cứu Thế đã giáng sinh, họ cũng đã ở trong tâm trạng bối rối: Biết tìm Ngài ở đâu? Làm sao có thể gặp được Ngài? Các nhà thông thái Đông phương đã tìm đến vua Hê-rôt, đến người Do Thái, và sự bối rối của họ đã đưa nhiều người khác đến sự bối rối. Nhưng chúng ta thấy có hai sự bối rối tương phản với nhau: sự bối rối của một số người (các nhà thông thái Đông phương) dù biết mình là dân ngoại bang nhưng khao khát muốn tìm Chúa Cứu Thế để tôn thờ Ngài, trái ngược với sự bối rối của những người thuộc tuyền dân của Đức Chúa Trời (thầy tế lễ, thầy thông giáo, người dân Do Thái) nhưng đã xa cách Ngài trong nếp sống và mất đi sự bén nhạy thuộc linh; sự bối rối của những người có những điều giá trị của trần gian như tri thức và vật chất (vàng, nhũ hương, một dục) nhưng vẫn đi tìm điều mình thấy thiếu và biết là giá trị nhất (Đấng Cứu Thế và sự cứu rỗi), đối lập lại với sự bối rối của những người (như vua Hê-rôt) có mọi sự của thế gian trong tay như địa vị, quyền lực, danh vọng, lợi lộc nhưng vẫn còn tham lam và không thỏa lòng đến nỗi sẵn sàng sử dụng những thủ đoạn tàn bạo nhất để bảo vệ và duy trì những gì mà mình đang sở hữu. Sự bối rối của các nhà thông thái Đông phương đã đưa họ đến sự cứu rỗi. Sự bối rối của vua Hê-rôt, của những nhà lãnh đạo tôn giáo và dân thành Giê-ru-sa-lem đã đóng sập cánh cửa cứu rỗi cho chính họ.



Như vậy vấn đề then chốt ở đây là tấm lòng con người: tấm lòng nào khao khát Chúa, sẵn sàng và hết lòng tìm kiếm Chúa, thì họ sẽ gặp được Ngài. Với các nhà thông thái Đông phương đang trong tâm trạng bối rối, Đức Chúa Trời có phương cách để hướng dẫn và mở đường cho họ đến với Hài Nhi Đấng Cứu Thế: Ngài đã sử dụng một ngôi sao chói sáng (một hiện tượng siêu nhiên), thậm chí Ngài cũng đã dùng cả một con người

tội lỗi như vua Hê-rốt để làm một công cụ bật lên lời tiên tri (Mi-chê 5:2) đã được nói hàng trăm năm trước về địa điểm Chúa Giáng sinh cho các nhà thông thái được biết là ở “*Bết-lê-hem thuộc Giu-đa*” (câu 6). Ngược lại, với những tấm lòng nào không tìm kiếm Chúa mà lại còn thờ ơ với Ngài như vua Hê-rốt và cả dân thành Giê-ru-sa-lem xưa, thì ngoài sự bối rối bởi tội lỗi vốn ở trong lòng họ, họ sẽ càng thêm bối rối vì sự xuất hiện của Đấng Cứu Thế: họ sợ bị mất điều này điều kia mình đang sở hữu, họ sợ sự thay đổi, sợ bị đụng chạm đến những điều riêng tư của mình... Họ ở rất gần Chúa Cứu Thế mà không nhận ra Ngài; họ cách sự cứu rỗi chỉ một lời cầu nguyện ăn năn tội lỗi mình và xưng nhận Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế, nhưng họ không vượt qua được khoảng cách đó.

Ngày nay có rất nhiều người vẫn đang bối rối trong cuộc sống khi phải đối diện với những nan đề thuộc đủ mọi phương diện: sức khỏe, công ăn việc làm, tài chính, gia đình, trách nhiệm xã hội ... Cơ Đốc Nhân chúng ta cũng không tránh khỏi khi có những lúc phải đối diện với những nan đề giống như mọi người. Nhưng sự bối

rối của chúng ta thuộc loại nào: trên con đường tìm kiếm Chúa, mong muốn gặp Ngài, tìm biết ý chỉ của Ngài để sẵn sàng vâng phục và làm theo với lòng tin cậy? Hay bối rối vì nhất quyết sống theo ý riêng bất chấp ý muốn của Chúa, và không còn được Ngài ở cùng? Bối rối vì không biết lấy gì dâng cho Ngài để có thể báo đáp phần nào trong muôn một công ơn cứu chuộc của Ngài cho mình? Hay bối rối vì sợ Ngài làm cho mình thua thiệt, mất tự do nếu đáp ứng lại lời kêu gọi “dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời”?... Chúng ta còn có thể đặt ra nhiều tình huống tương tự, và tự kiểm tra để xem sự bối rối của chúng ta đối với Chúa Giáng sinh thuộc loại nào. Nguyên xin Chúa cho chúng ta có thể bối rối khi tìm mà chưa gặp Đấng Giáng sinh, nhưng nếu hết lòng tìm thì sẽ gặp được, và khi gặp được rồi thì “*mừng rỡ vô cùng... quỳ xuống thờ lạy Ngài, rồi mở hộp châu báu dâng lên Ngài các lễ vật: vàng, trầm hương và một đượ*” như các nhà thông thái năm xưa đã làm (Ma-thi-ơ 2:10-11). A-men!.

Mục sư Âu Quang Vinh

Chấp Nhận Chúa Giê-xu Nhưng Từ Chối Hội Thánh? “Yes” to Jesus but “No” to the Church?

Kinh Thánh Suy Gẫm:

"Vì chẳng hề có người nào ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng săn sóc nó như Đấng Christ đối với Hội thánh, vì chúng ta là các chi thể của thân Ngài." Ê-phê-sô 5:29-30

Các Ý Suy Gẫm:

Nhiều tín đồ nghĩ rằng họ không phải đến nhà thờ. Họ chấp nhận Chúa Giê-xu nhưng lại từ chối hội thánh. Điều này xảy ra vì nhiều lý do. Nhưng nếu bạn yêu Chúa, bạn sẽ yêu Giê-xu. Và nếu bạn yêu Giê-xu, bạn sẽ yêu điều Ngài yêu, và Giê-xu yêu hội thánh.

Có thể nào một người theo Đấng Christ mà lại không là một thành viên của hội thánh? Hãy để tôi trả lời câu hỏi đó bằng 1 câu hỏi khác-- có thể nào một con ong thực hiện được chức năng của con ong mà lại không có tổ ong? Có thể nào một thủy thủ thực hiện được chức năng của thủy thủ mà lại không có tàu thủy? Có thể nào một người thực hiện được chức năng của bậc cha mẹ mà lại không có gia đình?

Điểm Thực Hành:

Chúng ta cần nhau. Chúng ta được tạo nên cho nhau. Chúa Giê-xu không nói: "Ta sẽ lập cho con một hội thánh" hay là "Con sẽ lập hội thánh của Ta." Thay vì vậy, Chúa Giê-xu nói: "Ta sẽ lập hội thánh của Ta."

Anh-Thư phỏng dịch từ bài soạn cho giờ suy gẫm Kinh Thánh của cố Mục-sư Tiên-sĩ Adrian Rogers thuộc Love Worth Finding Ministries.

BIBLE MEDITATION:

"For no man ever yet hated his own flesh; but nourisheth and cherisheth it, even as the Lord the church: For we are members of His body, of His flesh, and of His bones." Ephesians 5:29-30

DEVOTIONAL THOUGHT:

Many believers think they don't have to go to church. They say yes to Jesus, but no to the church. Now, this happens for many reasons. But if you love God, you will love Jesus. And if you love Jesus, you will love what He loves, and Jesus loves the church.

Well, can't a man be a Christian without being a member of the church?

Let me answer that question with another one—can a bee be a bee without a hive? Can a sailor be a sailor without a ship? Can a person be a parent without a family?

ACTION POINT:

We need one another. We were made for one another. Jesus didn't say, "I will build you a church" or "You will build My church." Instead, Jesus said, "I will build My church."

Devotions taken from the messages of Adrian Rogers.

© 2011 Love Worth Finding Ministries

THẤY GÌ? LÀM GÌ?

Thủy Tiên



Dường như năm nào cũng vậy, cứ mỗi lần dự lễ Giáng Sinh ai nấy đều nghe đọc khúc Kinh Thánh quen thuộc ở Lu-ca 2:1-21, nói về câu chuyện các anh chăn chiên gặp Chúa Hài Đồng trong ngày lễ Giáng Sinh đầu tiên, khúc Kinh Thánh quá quen thuộc đến độ người hướng dẫn chỉ cần đọc vài câu đầu là ai cũng có thể biết trước diễn tiến câu chuyện sẽ tới đâu.

Những ngày bận rộn cho Giáng Sinh đã bắt đầu, chúng ta hãy cùng nhau đọc lại khúc Kinh Thánh quen thuộc ấy và suy ngẫm về những Giáng Sinh vừa qua để cùng học với nhau vài bài học cho Giáng Sinh này.

KỶ NIỆM LỄ GIÁNG SINH, THẤY GÌ?

Lu-ca 2:16 ghi "Vậy, họ đi đến đó, thấy Ma-ri, Giô-sép và thấy con trẻ đang nằm trong máng cỏ". Trong lễ Giáng Sinh đầu tiên, các anh chăn chiên đã thấy cô Ma-ri, thấy anh Giô-sép, thấy máng cỏ, thấy con trẻ. Đó là bối cảnh của đêm Chúa ra đời. Các anh chăn chiên không phải chỉ thấy một mình con trẻ bọc bằng khăn duy nhất theo lời thiên sứ báo tin, nhưng các anh đã thấy hết tất cả quang cảnh tại nơi chuồng chiên năm ấy.

Đêm Giáng Sinh đầu tiên, không thể thiếu cô Ma-ri, anh Giô-sép, không thể thiếu chuồng chiên máng cỏ, nhưng có một điểm đáng chú ý là tất cả những điều đó chỉ tô điểm cho đêm Giáng Sinh, còn mục tiêu tối hậu của Giáng Sinh chính là **Con Trẻ**. Chúng ta hãy nghe thiên sứ báo tin vui "... *Này là dấu cho các người nhìn nhận Ngài: Các người sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ*" (câu 12); các anh chăn chiên thì "... *thuật lại những lời thiên sứ nói về con trẻ đó*" (câu 17); và cô Ma-ri thì "*ghi nhớ mọi lời ấy và suy nghĩ trong lòng*". Thiên sứ thấy và biết hết quang cảnh Giáng Sinh, nhưng họ chỉ báo tin về CON TRẺ. Các anh chăn chiên thấy hết, nhưng chỉ thuật lại về CON TRẺ. Cô Ma-ri đang lo liệu trăm bề, nhưng cũng ghi nhớ và suy ngẫm những gì đã nghe về CON TRẺ. Trung tâm điểm của Giáng Sinh là CON TRẺ, là Chúa Giê-xu.

Dường như những điều trên đây không có gì mới lạ với mọi tín đồ, nhưng chúng ta thử thành tâm nhìn lại những lễ Giáng Sinh đã qua, chúng ta thấy gì? Tập

trung vào những gì?

Nếu chúng ta là những người có trách nhiệm lo cho ngày lễ, có lẽ gánh nặng của chúng ta là phải lo tập hát cho nhuần nhuyễn, lo trang trí cho đẹp, lo tổ chức cho chu đáo, lo tiền bạc cho chi phí của ngày lễ, lo tổ chức ăn uống tươm tất, lo cho trật tự đêm chính lễ 24-12, lo ánh sáng, âm thanh, lo... lo... Thật ai đã nhận trách nhiệm, cũng không tránh khỏi những mối lo trên. Còn nếu quý vị chỉ làm người tham dự, quý vị sẽ lo suy nghĩ xem năm nay chương trình có hay hơn năm ngoái không, lo có tiền để dâng hiến, lo áo quần cho gia đình, lo sắp xếp việc nhà, việc học để tham dự lễ, lo chụp hình lưu niệm... Rồi sau Giáng Sinh, dù quý vị thuộc thành phần nào, cũng vui mừng thở phào nhẹ nhõm vì những ngày lễ trôi qua thật tốt đẹp, rồi bình luận, khen chê, rút kinh nghiệm cho Nô-en sau... rồi lại hướng về cái tết cổ truyền sắp tới.

Giáng Sinh đầu tiên không thể thiếu cô Ma-ri, anh Giô-sép, không loại bỏ chuồng chiên máng cỏ..., Giáng Sinh ngày nay cũng vậy, không thể thiếu sự tổ chức, thiếu ban hát, không thể thiếu trang hoàng, không thể thiếu bữa ăn chung vui, không thể thiếu sự ăn mặc tươm tất... tất cả những điều trên sẽ điểm tô cho lễ Giáng Sinh thêm long trọng và có ý nghĩa, mọi người phải đồng tâm hiệp lực lo cho ngày lễ thật chu đáo. Tuy nhiên, nếu chỉ tập trung vào những điều trên, tập trung vào công việc thì Chúa Giê-xu sẽ dễ dàng bị quên lãng. Công việc phải có, công việc là cần, nhưng cần nhớ rằng Chúa Giê-xu phải là trung tâm điểm của ngày lễ, tất cả những điều khác chỉ phục vụ, điểm tô cho một trọng tâm duy nhất là Chúa Giê-xu.

Tinh thần của các anh chăn chiên khi được báo tin Chúa Giáng Sinh là nô nức, nóng lòng muốn tìm Chúa. Tinh thần của các anh khi gặp Chúa Giáng Sinh là chú mục vào Chúa Giê-xu. Mỗi chúng ta hãy nhìn lại chính mình, trước Giáng Sinh, tinh thần chúng ta ra sao, hay qua nhiều năm dự lễ quá quen thuộc, lòng chúng ta không chút nôn nao? Còn trong khi dự lễ Giáng Sinh, chúng ta đang chú tâm vào những hình ảnh trang trí đẹp, đèn màu nhấp nháy, ban hát trình diễn hay dở, con em chúng ta xuất hiện ra sao? Nếu chúng ta là thành viên của ban hát, chúng ta chú mục vào điều gì?

Phập phồng chờ tới phiên trong chương trình? Hồi hộp trước một rừng khán giả quá đông? Cố gắng giữ cho đúng nhịp? Hát xong đi xuống là cả ban hát xôn xao bàn tán về bài hát vừa hát xong? Nhắc nhau chuẩn bị cho bài hát kế tiếp?... Nhiều khi Chúa thật lu mờ trong ngày lễ Giáng Sinh! Nếu chúng ta quá chú tâm đến những gì ngoài trung tâm điểm của ngày lễ, thì lễ Giáng Sinh sẽ kết thúc sau ngày 25-12! Nhưng thật sự không phải thế! Tinh thần của Lễ Giáng Sinh không bao giờ kết thúc, chúng ta hãy cùng nhau theo bước các anh chăn chiên.



SAU GIÁNG SINH, LÀM GÌ?

Lu-ca 2:20 ghi: *"Các anh chăn chiên trở về, làm sáng danh và ngợi khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy y như lời đã bảo trước cùng mình."*

Trở về

Giáng Sinh không kết thúc nơi chuồng chiên năm xưa, các anh chăn chiên đã đem tinh thần Giáng Sinh về với những năm tháng chăn chiên của mình. Cũng vậy, Giáng Sinh không kết thúc trong nhà thờ sau ngày lễ, nhưng mỗi người cần toả sáng tinh thần Giáng Sinh trong cuộc sống đời thường của mình. Trở về không có nghĩa là chấm dứt, nhưng trở về có nghĩa là tiếp tục, tiếp tục nói về Chúa Giáng Sinh, trung tâm điểm của ngày lễ, cho mọi người trong sinh hoạt hằng ngày. Chúa đang đặt để quý vị ở trong nơi chốn và hoàn cảnh nào, thì hãy trở về nói về Chúa Giáng Sinh cho những ai mình gặp trong nơi chốn và hoàn cảnh đó. Hãy rao Tin Lành mà thiên sứ loan báo ngày xưa ra khắp chốn, và xin đừng trở về lo cho ngày tết cũng như trông chờ Giáng Sinh năm sau.

Làm sáng danh Đức Chúa Trời

Các anh chăn chiên nghèo nàn, không tiền bạc, không địa vị, không có nhiều thời gian rảnh rỗi... các anh không phải là người có đủ điều kiện để hầu việc Chúa như ngày nay chúng ta vẫn thường có; nhưng các anh đã sẵn sàng làm sáng danh Chúa trong điều kiện của mình. Để làm sáng danh Chúa, các anh không thể cứ sống một mình với bầy chiên, nhưng cần phải sống với mọi người, thể hiện qua việc làm, lời nói trong cuộc sống để tôn cao danh Chúa.

Sau những ngày Giáng Sinh rộn ràng, chúng ta mỗi người lại trở về với cuộc sống thường ngày, đời sống chúng ta phải thể hiện Chúa Cứu Thế cho mọi người biết. Dự Giáng Sinh, hát nhạc Giáng Sinh, ăn mừng Giáng Sinh... thì cũng phải làm sáng danh Chúa Giáng Sinh; nếu không, chúng ta chỉ là những tín đồ Nô-en không hơn không kém. Đừng bao giờ đổ thừa cho hoàn cảnh, cho điều kiện khó khăn... vì ngày nay chúng ta có nhiều điều kiện tốt hơn các anh chăn chiên ngày xưa nhiều lắm. Việc làm sáng danh Chúa trong cuộc sống không lệ thuộc hoàn cảnh, nhưng là ở tấm lòng. Xin đừng để Chúa Giáng Sinh chỉ sáng lên trong ngày Nô-en rồi lu mờ dần qua tháng ngày sau đó.

Ngợi khen Đức Chúa Trời

Các anh chăn chiên nghèo nàn kia nghe thiên sứ báo tin, tìm đến gặp Chúa, một em bé đơn sơ nơi máng cỏ nghèo hèn, rồi các anh trở về tiếp tục cuộc đời chăn chiên khổ cực. Đến với Giáng Sinh đầu tiên, các anh không nhận cho mình một thứ gì về vật chất cả. Trong suy nghĩ bình thường của người Việt Nam chúng ta là hễ gặp tiên, bụt thì phải được điều gì có giá trị thực tế như giàu có, nhà cửa,... vì thế, nếu gặp tiên mà không được cho gì cả thì sẽ phàn nàn than trách tiên. Các anh chăn chiên gặp Chúa có được thêm chút gì về vật chất đâu, nhưng khi trở về, các anh vẫn làm sáng danh và ngợi khen Đức Chúa Trời về những điều mình đã thấy và nghe. Vậy thì các anh đã nhận được điều gì mà lòng sung sướng và biết ơn như vậy? Rõ ràng các anh không nhận gì về vật chất nhưng đã nhận rất nhiều cho tâm linh. Các anh không nhận cho thể xác, nhưng đã nhận rất nhiều cho linh hồn mình. Chúng ta thấy cuộc đời các anh đã thay đổi diệu kỳ sau khi gặp Chúa. Trước đây, cuộc đời của các anh chỉ là lo miếng cơm manh áo, lo làm ăn, chịu cực chịu khổ chỉ để đủ sống qua ngày. Nhưng sau Giáng Sinh, tuy các anh vẫn làm nghề chăn chiên như cũ, có nghĩa là cuộc sống vật chất không có gì thay đổi, tuy nhiên mục đích sống đã

đổi thay, nên các anh ngợi khen Chúa, làm sáng danh Chúa. Chúa Giáng Sinh không còn nằm yên trong máng cỏ, nhưng thật sự Ngài đã ngự trị trong lòng các anh. Các anh rời lễ Giáng Sinh, nhưng không rời Chúa Giáng Sinh. Các anh nhận biết ơn Chúa dành cho mình và mỗi ngày sống trong tinh thần ngợi khen Chúa không thôi.

Quý vị đã bao nhiêu lần dự lễ Giáng Sinh? Mỗi lần dự lễ, quý vị có thấy ơn Chúa dành cho mình không? Quý vị có biết ơn Chúa không? Nếu có, quý vị đã thể hiện lòng biết ơn đó ra sao? Hãy coi chừng lòng vô ơn thường ngự trị trong mỗi người và chính sự vô ơn đã đẩy Chúa từ từ ra khỏi lòng người. Nhiều khi chúng ta đang hát những bài hát ngợi khen Chúa nhưng lòng chẳng ngợi khen chút nào. Lắm khi chúng ta hát, cầu nguyện những lời ngợi khen Chúa nhưng đời sống chúng ta như rửa sả Chúa vậy. Hãy xét lại mình và sống với lòng biết ơn Chúa mỗi ngày. Sống biết ơn và ngợi khen Chúa sẽ làm cho đức tin tăng trưởng. Đừng chỉ ngợi khen trong ngày lễ Giáng Sinh, nhưng cần phải kéo dài liên tục trong cả cuộc sống của mình.

KẾT LUẬN

Lễ Giáng Sinh lại sắp đến. Từng Hội thánh, từng gia đình, từng tín hữu đang từng bừng chuẩn bị cho Giáng Sinh. Trước khi gia đình và Hội thánh cùng nhau tận hưởng những ngày lễ vui tươi bên Chúa, xin hãy cùng nhau suy ngẫm lại một chút gương của các anh chẵn chiều ngày trước, để nhìn lại chính mình trong những lễ Giáng Sinh đã qua. Quý vị đã chú tâm vào điều gì nhiều nhất? Điều gì còn lưu lại trong quý vị nhiều nhất? Chúa Giáng Sinh có còn đọng lại trong quý vị hay những lo toan cho ngày tết cổ truyền sau Giáng Sinh đẩy Chúa trở về tận chuồng chiên máng cỏ xứ Bết-lê-hem năm xưa rồi?

Xin mỗi chúng ta hãy nhìn lại một chút chính mình trong những lễ Giáng Sinh đã qua, để Giáng Sinh này thật sự có ý nghĩa với mỗi người.



Làm Chứng Ơn Chúa

Nhân ngày Lễ Tạ Ơn, tôi xin làm chứng về những ơn phước mà Chúa đã ban cho gia đình chúng tôi, để bày tỏ lòng biết ơn Chúa và tri ân Hội Thánh đã yêu thương, giúp đỡ và cầu nguyện cho gia đình tôi ngay khi tôi vừa đặt chân đến nước Mỹ. Nhìn lại một năm sáu tháng vừa qua, tôi thấy rằng Chúa đã quá yêu thương gia đình chúng tôi. Chúa đã cho chúng tôi có được một cuộc sống gia đình trọn vẹn và nhiều hơn thế nữa.

Khi mới qua Mỹ, gia đình chúng tôi có một con trai, bây giờ chúng tôi có hai con trai. Khi mới qua Mỹ, chúng tôi đi xe cũ, còn bây giờ thì có xe mới để đi. Khi mới qua Mỹ, chúng tôi không có gì, và sống nhờ vào gia đình ba mẹ chồng tôi; bây giờ chúng tôi có nơi ở mới, riêng biệt. Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sự ban cho của Ngài không xiết kể (II Cô rinh 9:15)

Điều mà chúng tôi cảm tạ Chúa nhất, đó là đứa con thứ hai của chúng tôi; ấy là đứa con mà Chúa ban cho khi chúng tôi chưa có ý định có nó. Trước khi qua Mỹ, cũng như mọi người, tôi cũng phải chích một số mũi thuốc ngừa, và được căn dặn không nên có em bé trong vòng 3 tháng, vì sẽ ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe cũng như sự hình thành thai nhi không toàn vẹn. Khi biết mình có thai, điều đó làm cho chồng tôi và tôi rất lo lắng. Chúng tôi đã kêu cầu với Chúa trong suốt thời gian dài vì biết rằng chỉ có Chúa mới có thể giúp đỡ chúng tôi vượt qua nan đề đó mà thôi. Cảm tạ Chúa, con trai thứ hai của chúng tôi đã được sanh ra khỏe mạnh, khôn ngoan và phát triển rất tốt. Chúa đã ban cho chúng tôi điều kỳ diệu là được làm cha, làm mẹ và nuôi dưỡng cơ nghiệp lớn của Chúa (Thi Thiên 127:3). Một điều khác mà chúng tôi cảm tạ Chúa là trong suốt một năm sáu tháng vừa qua, chúng tôi đựng xe người ta và bị người ta đựng xe chúng tôi tất cả 4 lần, trong đó có 2 lần bị đựng rất nặng, nhưng Chúa giữ chúng tôi được bình an. Qua những lần như vậy thì làm cho tôi nhớ đến bài hát “Chúa Luôn Mở Lối” với những câu khích lệ, an ủi chúng tôi như “Chúa cùng đi với tôi, Trên đường đời tăm tối mịt mù, Là thay ơn Chúa, sâu rộng vô biên, Ngài luôn luôn mở lối cho tôi...”. Những ngày cuối năm này, Chúa đã ban cho chúng tôi một nơi ở mới, riêng tư; đó là điều mà vợ chồng chúng tôi luôn ao ước và cầu xin rất lâu. Giờ đây, gia đình chúng tôi đã có nơi riêng tư và có thể mở cửa mời anh em trong Hội Thánh đến cùng học Lời Chúa và cầu nguyện. Chúa cũng cho tôi sau một năm sáu tháng cố gắng để hòa nhập vào cuộc sống ở nước Mỹ, qua những khó khăn tìm kiếm việc làm và học nghề, giờ đây Chúa đã cho tôi có công việc tương đối ổn định, có thu nhập để lo cho gia đình và con cái của mình.

Cảm tạ ơn Chúa vì Ngài là Đấng Toàn tri, Toàn năng và là Cha yêu thương chúng ta. Thật vui mừng và hạnh phước khi chúng ta có một người Cha thấu hiểu những tâm tư, nguyện vọng của chúng ta, và Cha có năng quyền để thực hiện trôi hơn vô cùng điều chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng trong Thánh ý Ngài. Nguyện Chúa ưu đãi quý vị cũng giống như Chúa đã biệt đãi gia đình chúng tôi vậy. A-men !

Bà Ngô Quang Sơn

* Chúa Nhật ngày 11/11/2012, Hội Thánh đã tổ chức Hội đồng bầu cử Chấp Sự của Hội thánh nhiệm kỳ mới. Cảm tạ Chúa ban ơn dẫn dắt và tể trị trên Hội Đồng. Ban Chấp sự hiện nay gồm có các vị như sau: 1. Các vị chưa mãn nhiệm: Ông Nguyễn Bình Nam, Bà Nguyễn Lưu Anh Thư, Ông Nguyễn Xuân Triều, Ông Nguyễn Ánh Sang. 2. Các vị mới được bầu: Ông Trần Bích Miên, Ông Đỗ Xuân, Ông Trương Đức Quốc Dũng, Ông Nguyễn Thành Kính, Ông Phạm Đình Lâm (nhiệm kỳ 2 năm), Ông Đào Thiện Hiếu (nhiệm kỳ 1 năm). Dưới sự chủ trì của Mục sư Huỳnh Văn Linh, Thư ký Giáo hạt Việt Nam Hoa Kỳ, Ban Chấp sự đã họp và bầu Ban Chấp hành của Hội thánh nhiệm kỳ 2013 gồm các vị sau: Ông Trần Bích Miên (Thư Ký), Bà Nguyễn Lưu Anh Thư (Thủ Quỹ) và các nghị viên: Ông Đỗ Xuân, Ông Nguyễn Thành Kính, Ông Nguyễn Bình Nam. Xin Hội thánh luôn nhớ cầu nguyện cho Ban Chấp hành – Chấp sự được ơn của Chúa trong trọng trách được giao phó.



Hội Đồng Bầu Cử Chấp Sự Nhiệm kỳ 2013-2014



Tân Ban Chấp Sự Nhiệm kỳ 2013-2014

* Tối Thứ Năm 23/11/2012, trong tinh thần ngợi khen và tạ ơn Chúa vì sự ban phước của Ngài cho mỗi gia đình con dân Chúa, Hội Thánh đã tổ chức Lễ Tạ ơn với sự tham gia đông đảo của tín hữu và thân hữu. Sau giờ thờ phượng, mọi người đã cùng nhau dự bữa ăn thông công trong sự vui vẻ, thỏa lòng.



Đêm Lễ Tạ Ơn ngày 23/11/2012



Tiệc thông công trong đêm Lễ Tạ Ôn 23/11/2012

“KHÔNG CÓ VIỆC GÌ ĐỨC CHÚA TRỜI KHÔNG LÀM ĐƯỢC”

Kinh Thánh: Lu-ca 1:5-38

Liên Hà



“*Không có việc gì Đức Chúa Trời không làm được*” - đó là lời thiên sứ đã nói với trinh nữ Ma-ri sau khi báo tin nàng sẽ chịu thai mà sinh hạ một trai và đặt tên là Giê-xu. Không có lời tiên báo nào có thể gây bối rối và sửng sốt cho Ma-ri hơn là lời của thiên sứ vừa nói. Phản ứng đầu tiên của Ma-ri là: “Tôi còn là trinh nữ, làm sao có việc đó”. Một phản ứng yếu ớt nhưng rất chân thật trong suy nghĩ và trong thực tế lúc ấy. Cùng một nội dung đó, thiên sứ cũng cho Ma-ri biết về Ê-li-sa-bét là người họ hàng của Ma-ri hiện đang có thai đã được sáu tháng. “*Không có việc gì Đức Chúa Trời không làm được*” với Ma-ri là trinh nữ và còn rất trẻ, và với Ê-li-sa-bét là một người son sẻ và đã cao tuổi. Có một sự tương phản rất lớn: Hai người phụ nữ với tuổi tác và hoàn cảnh rất khác nhau. Một người quá trẻ với một người quá già, một trinh nữ với người đã có chồng, một người chưa bước vào đời với một người đã đi qua nhiều từng trải. Ma-ri chưa có gì trong tay, cô là một thôn nữ trong khi đó Ê-li-sa-bét là vợ của thầy tế lễ. Chỉ có một điểm chung giữa hai người đó là họ đều là những phụ nữ đạo đức và yêu mến Chúa, họ được ơn và được Chúa dùng, họ vâng lời và sẵn sàng thuận phục Ngài trong mọi hoàn cảnh. Một Con trẻ được sinh ra bởi một nữ đồng trinh, một con trẻ khác cũng được sinh ra bởi một phụ nữ lớn tuổi có tiếng là son sẻ, và tuổi đã cao. Thật là “*Không có việc gì Đức Chúa Trời không làm được*”.

Cách đây hơn 2000 năm, thiên sứ đã khẳng định điều đó với Ma-ri và Ê-li-sa-bét, điều đó cũng đã trở thành sự thật và là một phần quan trọng nhất trong đời sống của hai người phụ nữ này. Đó là phần thưởng, một ơn kêu gọi, một đáp ứng, cũng là niềm vui và sự phục vụ của hai người. Ngày nay, hơn 2000 năm sau sự kiện trên, nếu chúng ta đọc Lời Chúa, lắng nghe tiếng phán của Chúa, tìm kiếm ý muốn Chúa, chúng ta cũng sẽ gặp và nghe lại lời thiên sứ đã phán với chúng ta giống hệt với lời đã phán với hai phụ nữ ngày xưa: “*Không có việc gì Đức Chúa Trời không làm được*”. Và cũng hơn bao giờ hết, chúng ta cần một lời bảo đảm ấy đến từ sứ giả của Chúa phải không?

Là một trinh nữ giống như Ma-ri ngày xưa, chúng ta có thể đang đứng trước một lời kêu gọi hay là một

thách thức thuộc linh quá lớn khiến chúng ta chùn bước. Tôi là ai mà có thể bước vào hay gánh vác được những trọng trách quan trọng như vậy? Tôi là ai mà dám suy nghĩ hay có những ước vọng xa vời như thế? Có thể chúng ta ngại người khác hỏi rằng: Bạn là ai mà dám ngông cuồng như vậy? Bạn là ai mà lại mạo hiểm như thế kia? Thách thức của Ma-ri ngày xưa và cho đến bây giờ vẫn lớn hơn tất cả những thách thức của tất cả chúng ta cộng lại. Nàng phải chịu thai trong khi chưa biết một người nam nào, ai trong chúng ta có thể tin được điều này? Chưa đầy hai mươi tuổi nàng phải đương đầu với luật pháp nghiêm khắc, với dư luận, và với cái chết có thể đến nếu chịu thai mà không có chồng. Rồi về hạnh phúc riêng: Giô-sép sẽ nghĩ về nàng ra sao? Rồi danh dự, gia đình, kinh tế?... Thế nhưng Ma-ri đã cúi đầu thuận phục trước khi có thời gian để suy nghĩ đến một núi những thách thức trước mắt. Có lẽ niềm tin đơn sơ từ một thôn nữ như nàng đã ngăn không cho những câu hỏi vô tín vốn đang ở trong và đặt ra cho chúng ta chứ không phải là Ma-ri ngày xưa. Quả thật, khó khăn đã đến với Ma-ri, nếu không có sự can thiệp kịp thời của thiên sứ thì Giô-sép dầu là một người có nghĩa cũng sẽ âm thầm từ hôn với Ma-ri; rồi những vất vả trên đường đến Bết-lê-hem, những thiếu thốn khi Hài Nhi sinh ra, rồi những nguy hiểm khi đối diện với sự truy sát của vua Hê-rốt, rồi những tháng ngày sống lạc lõng giữa Ai-cập xa lạ, rồi lại quay về Na-xa-rét để sống với dân tộc mình. Ma-ri đã trải qua không biết bao nhiêu những thách thức mà nàng có thể đã không thể nghĩ đến. Nhưng chúng ta thấy rằng, bất cứ bước chân nào của Ma-ri cũng đều có sự tể trị từ Đức Chúa Trời. Khó khăn thách thức nhưng Chúa không bỏ mặc, song Ngài vẫn thành tín với Ma-ri cho đến cuối cùng khi Chúa Giê-xu bị đóng đinh trên cây thập tự thì môn đồ mà Ngài yêu đã được giao phó để đưa Ma-ri về chăm sóc.

Thách thức hay là khó khăn thì cho đến hôm nay nó vẫn như vậy không hề thay đổi, chưa chắc thách thức của quý vị nhẹ hơn tôi hoặc là thách thức cho Ma-ri lớn hơn cho quý vị. Chúa biết sức chịu đựng của mỗi chúng ta, Ngài cũng biết tấm lòng thuận phục của mỗi người. Chúng ta cũng không cần phải biết nhiều về

thách thức khó khăn của người khác, chỉ có một điều mà mỗi chúng ta cần biết hơn hết đó là *“Không có việc gì Đức Chúa Trời không làm được”*. Phép lạ Ma-ri đã từng trải ngày xưa, thách thức và khó khăn nàng đã vượt qua cũng sẽ là những gì mà chúng ta ngày hôm nay đã và sẽ kinh nghiệm. Quý vị có tin vào những điều này không? Quý vị có tin rằng bất chấp những khó khăn thách thức cao như ngọn núi thì quyền năng của Chúa vẫn đồng hành với quý vị trong sự dẫn thân không? Quý vị có tin và có nghe rằng tiếng của Chúa vẫn vang vọng trong lòng mình và sứ mạng của Chúa vẫn còn đó trước mắt quý vị không? Hãy yên lặng, hãy lắng nghe tiếng gào thét, tiếng thì thầm, những âm thanh không lời trong lòng quý vị phát xuất từ đâu. Hãy phân biệt rõ ràng và nhờ cậy Chúa để đứng lên, để thuận phục như Ma-ri đã từng thuận phục. Hãy tin cậy nơi Chúa là Đấng tể trị, Ngài sẽ đi trước và sau chúng ta trong mọi hoàn cảnh. Có thể hoàn cảnh sẽ khốc liệt hơn là chúng ta suy nghĩ nhưng Chúa sẽ là Đấng dẫn đường, Ngài đi trước và chuẩn bị cho chúng ta những gì có cần nếu chúng ta bằng lòng thuận phục và đi con đường của Ma-ri ngày xưa.

“Không có việc gì Đức Chúa Trời không làm được” cũng là lời bảo đảm mà thiên sứ đã phán với Ê-li-sa-bét, một người đàn bà son sẻ và cao tuổi. Khác với Ma-ri, sự chịu thai của Ê-li-sa-bét là kết quả của sự cầu nguyện sau một thời gian khá dài của hai vợ chồng Xa-cha-ri. Họ đã cầu nguyện, đã chờ đợi, đã hy vọng, và rồi họ lại thất vọng. Họ đã cầu xin một điều đúng và phải lẽ, một điều bình thường như bao nhiêu cặp vợ chồng khác mà họ đang thiếu. Họ cũng đã tin cậy và đặt hy vọng nơi Đấng họ đang tôn thờ và trong nhiều năm - Đấng mà họ đặt trọn niềm tin, đặt trọn cả cuộc đời để phục vụ đó dường như đã làm cho họ thất vọng nếu không nói là tuyệt vọng. Cho đến bây giờ, theo thời gian lời cầu nguyện đó đã đi vào quên lãng. Khi thiên sứ hiện ra và phán với Xa-cha-ri: *“Xa-cha-ri đừng sợ; lời khẩn cầu của ông đã được nhậm. Ê-li-sa-bét, vợ ông, sẽ sinh cho ông một con trai, hãy đặt tên là Giăng”*, thì ông ngạc nhiên và hỏi rằng: *“Làm sao tôi biết sẽ có việc này? Vì tôi đã già và vợ tôi đã cao tuổi?”* Đức tin của vợ chồng Xa-cha-ri đã trải qua một thời gian dài chờ đợi, họ đã từng hy vọng, họ đã mỗi mòn trông đợi, và cho đến thời điểm của lời cầu nguyện được Chúa trả lời thì họ dường như đã không còn sức lực để mừng vui nữa. Xa-cha-ri nói đúng, họ

đã già và cao tuổi rồi, có lẽ sự Chúa nhậm lời cầu xin của họ đã quá muộn màng, bây giờ Xa-cha-ri không còn muốn gì hơn là sống phục vụ Chúa trong thời gian cuối đời. Thế nhưng thời điểm của Chúa hoàn toàn khác với thời điểm của con người. Kinh Thánh cho chúng ta biết vợ chồng Xa-cha-ri là những người *“Công chính dưới mắt Đức Chúa Trời, vâng giữ trọn vẹn các điều răn và giới luật của Chúa”*. Một cặp vợ chồng được Chúa xem là công chính phải chờ đợi gần trọn cuộc đời họ cho sự ứng nghiệm một lời cầu xin thông thường mà mọi người ai cũng có. Chỉ có Chúa mới biết tại sao Ngài làm như vậy: thì giờ trong tay Chúa, sự đáp lời cầu nguyện trong tay Ngài, sự khôn ngoan trong bản tính của Chúa, sự tốt lành ở trong ý chỉ Ngài. Xa-cha-ri đã phải trả giá cho sự không tin bằng hình phạt phải bị câm lặng cho đến khi Giăng Báp-tít ra đời.



“Không có việc gì Đức Chúa Trời không làm được” nhưng Ngài đã làm với phương cách và trong thời điểm không như con người suy nghĩ. Chúa làm theo cách của Chúa, chúng ta suy nghĩ theo cách của con người. Giữa chúng ta và Chúa có một khoảng cách quá xa và quá cao, đó là nguyên nhân để chúng ta lo sợ, nản lòng, sầu khổ, có khi lui đi trong sự kêu gọi. Chúng ta có thể ao ước: Giá như chúng ta có thể nhìn thấy được chương trình đời đời của Chúa thì tốt biết bao. Nhưng không và sẽ không bao giờ chúng ta có thể nhìn thấy trước được toàn bộ chương trình của Ngài dành cho chúng ta vì cố Ngài cao hơn chúng ta vô cùng, và Ngài muốn chúng ta sử dụng đức tin. Chúng ta chỉ có thể tin cậy và bước đi mỗi bước trong đức tin, Chúa sẽ đồng hành và dẫn dắt chúng ta trong mỗi bước chân. Bao nhiêu những lời cầu xin chính đáng của chúng ta chưa được Chúa đáp lời? Bao nhiêu những lời cầu xin của chúng ta đã đưa chúng ta đến

chỗ tuyệt vọng? Nếu đặt lên bàn cân thì có thể chúng ta là người công chính, thế nhưng tại sao và tại sao có những lời cầu xin của chúng ta mà cho đến bây giờ dường như Chúa vẫn làm ngơ? Không ai có thể trả lời được câu hỏi này trừ ra Chúa, và chúng ta cũng không thể có được câu trả lời đầy đủ cho đến khi gặp mặt Ngài. Trong hoàn cảnh son sẻ của mình, vợ chồng Xa-cha-ri có thể nghĩ rằng Chúa không nhậm lời cầu xin của họ, nhưng họ vẫn trung tín phục vụ và yêu mến Chúa. “Không được Chúa trả lời” không có nghĩa là Chúa không nghe hoặc Ngài không có quyền năng, và chúng ta cũng không thể dùng đó làm cớ để lui đi. Chúa luôn luôn đứng trong mọi hoàn cảnh, nếu chúng ta đặt lòng tin cậy nơi Ngài thì chúng ta sẽ không bao giờ hổ thẹn. Cho dầu hoàn cảnh ra sao, cho dầu mọi sự dường như bế tắc thì nhớ rằng “*Không có việc gì Đức Chúa Trời không làm được*”. Chúa đã đáp lời cầu xin và Ê-li-sa-bét chịu thai trong hoàn cảnh thật trở trêu theo mắt loài người, nhưng đây là ý muốn tốt lành nhất của Ngài dành cho họ, đây là thời điểm hành động của Chúa. Giảng Báp-tít không phải chỉ là niềm vui, là cơ nghiệp của riêng họ, nhưng là niềm vui và là hạnh phúc cho mọi người, là tiên tri của Đấng Christ, là người đi trước và dọn đường cho Đấng Cứu Thế sau này.

Quý vị đang ở trong hoàn cảnh nào? Khó khăn của quý vị là khó khăn của Ma-ri hay của Ê-li-sa-bét? Ma-ri thì đang sợ hãi và muốn che giấu bào thai nàng đang mang trong bụng, Ê-li-sa-bét thì vui mừng vì được Chúa ưu đãi và cất khỏi bà sự son sẻ mà bà cho là nhục nhã bấy lâu nay. Ma-ri với một đặc ân và trọng trách mà nàng không ngờ và cũng chưa chuẩn bị đón

nhận. Ê-li-sa-bét với một lời cầu xin gần như tuyệt vọng trong gần hết cả cuộc đời. Đối với hai người, một già và một trẻ với những thách thức khác nhau, nhưng điểm chung là họ đang ở trong chương trình của Đức Chúa Trời, đang ở trong sự tể trị của Ngài. Ma-ri với thách thức và sứ mạng Chúa phó thác, Ê-li-sa-bét với trọng trách có thể là cuối cùng của chức vụ tế lễ; Ma-ri với chặng đường dài đầy dẫy chông gai phía trước, Ê-li-sa-bét với quãng đời ngắn ngủi còn lại trong niềm vui với một con trai của lời hứa; Ma-ri với những bước chân chập chững vào đời, Ê-li-sa-bét với những bước chân vững chãi trong chặng đường gần như là cuối cùng. Họ đã sống và đã đi qua những chặng đường không biết bao nhiêu là thách thức, những chặng đường đầy giông tố, những chặng đường lên ghềnh xuống thác; nhưng cuối cùng họ đã hoàn thành sứ mạng Chúa ủy thác, họ xứng đáng là một tấm gương về đời sống đức tin, thuận phục, và tận hiến để chúng ta học hỏi và noi theo.

Thách thức của chúng ta ngày hôm nay là gì? Có phải là một sự kêu gọi vào chức vụ mà chưa biết rõ ý Chúa? Hay sự trả giá cho niềm tin trong công ăn việc làm, hôn nhân hoặc đời sống đạo đức?... “*Không có việc gì Đức Chúa Trời không làm được*”. Ước mong quý vị và tôi trong mùa Giáng sinh năm nay nhớ lại những gì mà Chúa đã làm với Ma-ri và Ê-li-sa-bét, nhớ lại cách mà Chúa đã kêu gọi họ, nhớ lại cách mà Ngài đã trọng dụng họ, nhớ lại hoàn cảnh mà Ngài đã đặt họ trong đó ra sao, để chúng ta thêm lên trong niềm tin, được khích lệ trong sự thuận phục và vững lòng trong sự dấn thân tận hiến.

Liên Hà

Đời Sống Đức Tin

Nhớ Giáng Sinh Xưa

Lưu Ly



Lễ Giáng sinh đang đến với tiếng nhạc rộn ràng độc đáo không thể nhầm lẫn. Những cánh thiệp mang hình ảnh Giáng sinh, những sợi dây kim tuyến đủ màu lấp lánh, hình ảnh ông già Nô-en với bộ quần áo truyền thống màu đỏ chót xuất hiện trong các bảng hiệu, và trên các ngã đường các cửa hàng cố trang hoàng mặt tiền sao cho bắt mắt, khiến cho từ người lớn cho đến

các em nhỏ đều biết lễ Giáng sinh đang đến gần.

Nhớ lại hơn mười năm trước tại Việt Nam, tôi đã đi khắp nơi để tìm một tấm thiệp Giáng sinh mà không có, chỉ toàn thiệp lụa vẽ hình phong cảnh; tôi đành phải gửi lời chúc mừng Giáng sinh bằng một tấm thiệp mà hình ảnh không liên quan gì đến nội dung của mùa kỷ niệm Thiên Chúa giáng trần. Bây giờ thì tại Việt Nam không có khó khăn gì để tìm những tấm thiệp Giáng sinh được bày bán trên đường phố hay trong các

tiệm sách; đủ mọi thể loại thiệp, từ những tấm thiệp làm bằng tay do các cô cậu sinh viên làm để gây quỹ, cho đến những tấm thiệp đăng cấp mang nhãn hiệu Hallmark hay American Greetings. Có những tấm thiệp để trống bên trong để người gửi tha hồ viết những lời chúc có cánh đến người thân, bạn bè; cũng có những tấm thiệp với lời chúc có sẵn rất chuyên nghiệp, mang chủ đề tình yêu, thiện ý, vui vẻ, hạnh phúc, ấm cúng v.v... Tuy nhiên, nếu chịu khó đọc kỹ thuật trong các sách Phúc Âm về Giáng sinh đầu tiên thì quý vị và tôi sẽ thấy lời văn và nội dung khác hẳn.

Quý vị có nhớ khúc Kinh Thánh trong Lu-ca kể về câu chuyện Giáng sinh không? Giả sử bây giờ quý vị đọc được những dòng tường thuật như sau đây thì quý vị nghĩ sao? *“Vả cũng trong miền đó có đám trẻ con thức đêm bên lò sưởi để canh chừng mấy đôi tất treo trên đó. Và rồi ông già Nôen đến cùng chúng, bọn trẻ vô cùng sợ hãi. Ông già Nôen nói cùng chúng rằng: ‘Đừng sợ chi, vì này, ông báo cho các cháu một tin mừng, cũng sẽ là niềm vui lớn cho ai mong đợi. Vì sẽ ban cho các cháu những bữa tiệc thịnh soạn với thịt gà đầy ắp, rau cải tươi ngon, và cơ man nào là quà. Đây là dấu để các cháu nhận biết: các cháu sẽ thấy quà được gói trong giấy hoa sắc sỡ, xinh xắn, đặt dưới cây thông trang trí đầy những sợi dây kim tuyến lấp lánh, những trái châu nhìn mãi không chán. Bỗng nhiên có vô vàn bà con, bạn bè xuất hiện, ai nấy đều nói với các cháu: ‘Cám ơn nhiều lắm, đây đúng là điều chúng tôi mong đợi.’ Sau khi khách khứa, bạn bè về hết rồi thì cha mẹ các cháu nói với nhau rằng: ‘Ôi dào ơi, nhà cửa bừa bãi quá sức! Thôi mệt quá rồi, đi ngủ trước đã, mai hẵng dọn. May mà mỗi năm chỉ có một lần Giáng sinh! Rồi họ vội vàng lên giường, tìm giấc ngủ.”* Quý vị thấy sao? Hi vọng quý vị không cho là tôi dở hơi, ai lại đi làm cho méo mó câu chuyện thiêng liêng như thế bao giờ! Tôi kể lại câu chuyện này trong bối cảnh hiện nay thì bị xem là dở hơi, thế nhưng thật sự nếu chúng ta đang sống và đón Giáng sinh đúng như lời tường thuật này thì xứng đáng được gọi là gì? Tôi có lần thần chẳng khi tự hỏi “Nếu Chúa Giê-xu đến để bày tỏ về Đức Chúa Trời cho chúng ta, thì tôi có thể học được gì từ mùa Giáng sinh đầu tiên ấy?” Những từ ngữ đột nhiên xuất hiện trong đầu khiến tôi cũng ngạc nhiên: thấp kém, hèn mọn, dễ gần, nạn nhân của sự bất công, dửng dưng – ấy chết, những từ như thế này làm sao có thể đem áp dụng cho Đấng Thánh được chứ? Nhưng đó là sự thật về Đấng đã Giáng sinh hơn

2000 năm qua.



1. Khiêm nhu, hạ mình:

Trước khi Chúa Giê-xu giáng trần, không có một tác giả ngoại đạo nào dùng những chữ *thấp kém, hèn mọn* hay *khiêm nhường* nào làm lời khen cả. Thế nhưng những sự kiện của sự Giáng sinh cho thấy điều nghịch lý này: Đức Chúa Trời hạ mình. Một Đức Chúa Trời đến trần gian không phải trong cơn gió lốc hay ngọn lửa thiêu đốt. Thật khó mà tưởng tượng phải không bạn? Một Đấng tạo dựng cả vũ trụ lại thu mình nhỏ lại, hạ mình xuống thấp, thấp nữa, thấp đến tận cùng trong hình dạng một Hài Nhi được hình thành bởi quyền năng Đức Thánh Linh, và lớn lên từng ngày trong lòng người mẹ trẻ đang mang nhiều nỗi lo lắng. Sự việc được sử đồ Phao-lô mô tả là *Ngài đã tự bỏ mình đi... tự hạ mình xuống*.

Ngày nay người ta tung hô những vận động viên đạt giải cao nhất như những vị anh hùng khi họ đem về huy chương vàng cho đất nước. Những nguyên thủ quốc gia hiện đại không còn đội trên đầu những vương miện đính ngọc quý, nhưng vẫn có thứ ánh hào quang ngấm mà người trong thiên hạ vẫn tìm mọi cách đạt cho được để mình được tôn xưng là người nắm giữ ngôi vị cao nhất, có quyền lực nhất. Còn Đấng Mê-si-a của quý vị và tôi lại đội một thứ vương miện khác người: vương miện mang ánh hào quang của sự khiêm nhu, hạ mình. Những tín đồ của một tôn giáo khác tôn xưng “Đức Chúa Trời vĩ đại”, còn Chúa Giê-xu lại dạy cho chúng ta rằng *Đức Chúa Trời nhỏ bé*. Có thật không? Thật vậy, bởi vì Đức Chúa Trời nắm trong tay mọi quyền bính, mọi thế lực của vũ trụ, Đấng có thể sai khiến mọi đạo quân hùng mạnh nhất trên thế giới như những quân cờ trên bàn cờ – nhưng Ngài lại đến xứ Palestine trong hình dạng của một em bé không thể nói, không biết ăn thức ăn đặc, rất mong manh và hoàn toàn lệ thuộc nơi cô thôn nữ trẻ phải lo cho con

từng nơi ăn, chốn ở với vòng tay âu yếm trong vị thế của một bà mẹ.

2. Dễ gần:

Tôi nhớ đến những lần “vi hành” trong nước hay viếng thăm nước ngoài của một nguyên thủ quốc gia; họ đi giữa những đoàn mô-tô hộ tống, xe cảnh sát chạy trước bọc sau, họ ngồi trong những chiếc xe được chế tạo dành riêng cho họ, thậm chí nhân viên nước sở tại không được phép đụng đến xe của họ, dù là chỉ để mở cửa hộ. Những chuyến viếng thăm ngắn ngủi vài ngày cũng có thể tiêu tốn cả mấy chục triệu đôla.

Ngược lại, khi Đức Chúa Trời thăm viếng địa cầu, Ngài đến trong một chuồng nuôi gia súc không hề có đoàn tùy tùng, không có mô-tô hộ tống, cũng chẳng có chỗ nằm cho tương xứng với danh vị của *vị Vua mới sinh* ngoài cái máng ăn của gia súc. Và quý vị ơi, quý vị có biết cái biến cố chia đôi dòng lịch sử nhân loại, có ảnh hưởng trên từng cuộc đời chúng ta lại có nhiều gia súc chứng kiến hơn là con người không? Cả bầu trời bừng sáng chỉ trong chốc lát với tiếng hát vang lừng của các thiên thần, thế nhưng ai là người được vinh hạnh chứng kiến cảnh ấy? Chỉ là những kẻ chăn thuê đang trông chừng bầy gia súc cho người khác - những con người vô danh tiểu tốt không có nổi một cái tên lưu lại cho đời sau nhớ đến. Những kẻ chăn chiên không được ai trọng vọng, họ còn bị cấm lai vãng đến sân trong của đền thờ. Thế mà chính những con người đó được Thiên Chúa chọn để mừng đón sự ra đời của Đấng được mệnh danh là *Bạn* của những tội nhân.

Quý vị thân mến, có khi nào quý vị cho rằng mình chẳng là ai cả trong cuộc đời này, một nobody (người vô danh) giữa những con người đang cố tìm cho ra một địa vị, một chức danh in vào tấm danh thiếp để chứng tỏ mình là somebody (ông này ông nọ)? Quý vị có thấy ấm lòng và nhận ra rằng những điều con người đang tìm kiếm và trân trọng thật ra không có giá trị trường cửu không? Địa vị, danh vọng, hào nhoáng chẳng là gì cả trước mặt Chúa. Quý vị và tôi có lẽ không mấy trân trọng việc mình có thể đến với Chúa cách dễ dàng, không cầu kỳ, lễ mễ. Những người theo Ấn Độ giáo phải đem lễ vật đến đền thờ; những người theo Hồi giáo thì phải cúi mọp người sát đất để trán chạm đất. Trong truyền thống của hầu hết các tôn giáo, con người mang tâm trạng *sợ hãi* khi đến với thần thánh. Chắc hẳn những người Do-thái cũng có

khi đánh đồng sự thờ phượng với sợ hãi kèm theo. Bụi gai cháy của Môi-se, những viên than hồng đỏ rực của Ê-sai, những dị tượng mà Ê-xê-chi-ên trông thấy – những điều đó khiến chúng ta liên tưởng rằng những người có vinh dự diện kiến Chúa khi ra về cũng có ít nhất là khuôn mặt rạn rỗ, chói lòa như Môi-se hay ít nhất là cũng đi giẹo chân như Gia-cốp. Họ đều là những người may mắn, quý vị ạ. Bảo đảm với quý vị là ít có người Do-thái nào lại không nghe kể chuyện về ngọn núi thiêng mà ai đụng vào sẽ chết, hoặc là việc sờ vào hòm giao ước thì xem như cái chết chắc sẵn một bên. Đây là chưa kể việc ai đó không phận sự mà mon men vào Nơi Chí Thánh của đền thờ ngày xưa thì không bao giờ còn sống để bước ra.

Quý vị có biết là với tuyển dân của Đức Chúa Trời thì họ không hề dám phát âm danh xưng của Chúa không? Kể cả những thầy ký lục sao chép Kinh Thánh thì mỗi khi viết đến Danh của Chúa (YHWH- Gia-vê, Giê-hô-va) họ phải đi tắm rửa, thay quần áo, thay cả cây bút đấy. Vậy mà Đức Chúa Trời đã làm sống sót mọi người khi Ngài đến trong hình hài một em bé sơ sinh. Ai lại đi sợ một em bé mới sinh tay chân bị quấn chặt trong vải nhỉ? Thiên Chúa đã tạo nên một cách thức đến với con người, Ngài nhập thể thành người bình thường để con người có thể đến với Ngài không cần sợ hãi. Đây là ý nghĩa mà sứ đồ Giăng viết trong Phúc âm Giăng: Ngôi Lời trở nên xác thịt.

3. Nạn nhân của bất công

Trong xã hội đầy dẫy những nạn nhân của bất công, sự kiện của cô bé bị vợ chồng chủ nhà ức hiếp suốt nhiều năm ròng chỉ là một trong những cảnh trạng của đời thường. Còn nhiều em bé khác cũng bị đối xử tàn tệ không kém, nhất là các bé gái bị những người mệnh danh là bà con quen biết, hàng xóm gạ đem đi bán và các em đã mất tuổi thơ, mất gia đình, phải sống cuộc sống của một nô lệ tình dục. Có những cô thiếu nữ đi lấy chồng, những mong gặp được người yêu thương quý mến song chẳng may gặp phải những ông chồng vũ phu, đánh chết tức tưởi. Còn nhiều lắm những cảnh đời bất hạnh. Nếu chỉ nhìn những cảnh thiệp gửi cho nhau vào dịp Giáng sinh thì những cảnh đời như trên không được kể đến.

Nếu có thì giờ đi tìm những bức họa vẽ quang cảnh Giáng sinh, quý vị sẽ thấy cô Mari được vẽ với khuôn mặt thánh thiện, trong sáng, bình an khi nghe lời loan

báo của thiên sứ; nhưng thật ra Lu-ca không ký thuật như vậy. Thực tế là Ma-ri đã bối rối sợ sệt trước sự xuất hiện của thiên sứ; và khi nghe những lời siêu phàm của thiên sứ về việc cô sẽ mang thai Con của Đấng Rất Cao và nước của Ngài sẽ còn mãi mãi, thì trong tâm trí của Ma-ri xuất hiện ý nghĩ rất đời thường: Nhưng tôi là con gái còn trinh trắng! Thời buổi này khi mà tình trạng phá thai trên thế giới đã phổ biến và ở Việt Nam lên đến mức báo động, thì câu nói cũng như mối lo âu của Ma-ri không là gì cả. Thế nhưng trong xã hội Do-thái thời thế kỷ thứ nhất, thông tin mà thiên sứ mang lại không phải lúc nào cũng được hoan nghênh hoàn toàn. Luật pháp xem việc một thiếu nữ đã hứa hôn mà lại mang hoang thai là kẻ ngoại tình, và sẽ bị ném đá cho đến chết.

Phúc âm Ma-thi-ơ kể lại việc Giô-sép muốn ly dị Ma-ri cách âm thầm để tránh cho cô cái chết chắc chắn trong tay, cho đến khi Chúa sai thiên sứ đến gặp ông để giải toả cho việc ông kết án sai vợ hứa của mình. Còn Lu-ca thì thuật lại việc Ma-ri vội vàng đi tìm một người có thể hiểu, cảm thông cho mình trong hoàn cảnh trở trêu hiện tại: chị Ê-li-sa-bét, người đang mang thai trong tuổi già sau khi nghe thiên sứ thông báo. Ê-li-sa-bét tin lời Ma-ri, chia sẻ niềm vui với cô. Thế nhưng bài tường thuật vẫn cho thấy sự tương phản giữa hai người phụ nữ: người lân cận nói về cái bụng được chữa khỏi vô sinh của Ê-li-sa-bét, còn Ma-ri thì âm thầm giấu cái phép lạ của mình. Mấy tháng sau, Giáng Báp-tít ra đời trong sự đón mừng của mọi người, của các bà mẹ, bà con dòng họ và hàng xóm láng giềng cùng ăn mừng sự chào đời của cậu bé Do-thái. Sáu tháng sau sự kiện này, em bé Giê-xu chào đời trong cảnh xa nhà, không bà mẹ, không bà con thân thuộc. Với vai trò người nam chủ gia đình, Giô-sép phải đi khai trình sổ bộ tại quê hương mình.

Tôi thắc mắc phải chăng ông đem Ma-ri theo để tránh cho cô phải đối mặt với những cái nhìn dò xét, khinh bỉ lúc sinh con tại quê nhà? Còn con người, nhất là những người láng giềng, có bao giờ họ xem trọng những người con sinh ra mà gốc tích bị đặt vấn đề không? Quý vị có lúc nào hình dung việc Chúa chọn hoàn cảnh trở trêu, tầm thường, thậm chí nhục nhã để sinh ra như thế để tôi và quý vị không tự ti mặc cảm khi đến với Chúa. Còn gì để nói nữa không khi mà Đấng Tạo Hóa chọn sinh ra trong môi trường hoàn toàn ô nhiễm, nơi không một bà mẹ nào dù nghèo khổ đến mấy muốn đưa con vào đời.

Hàng ngày đi ra đường quý vị có nhìn thấy cảnh người ta nhìn những người giàu có và quyền lực bằng đôi mắt ngưỡng mộ không? Châm ngôn cũng ghi lại điều này: *“Người nghèo khó dầu láng giềng cũng ghét bỏ, nhưng bằng hữu của người giàu thì nhiều thay”* (Châm Ngôn 14:20). Trong bối cảnh ấy, bà Ma-ri hát lên trong Bài Ca ngợi của mình rằng: *“Ngài đã cách người có quyền khỏi ngôi họ, Và nhắc kẻ khiêm nhường lên; Ngài đã làm cho kẻ đói được đầy thức ngon, Và đuổi kẻ giàu về tay không.”* Tôi không biết bà Ma-ri có mừng tượng nổi cảnh đang đem hai vợ chồng phải bế con bỏ trốn ra khỏi xứ, làm một gia đình lưu vong. Không hiểu trong những tháng năm sống ở Ai-cập bà có hồi tưởng lại Bài Ca ngợi của mình năm xưa. Đối với người Do-thái thì cái tên Ai-cập nhắc nhở họ về một Thiên Chúa toàn năng đã giải phóng họ khỏi ách nô lệ cho Pha-ra-ôn và cũng tiêu diệt quân đội Ai-cập khi họ đuổi theo dân Chúa tại Biển Đỏ. Bây giờ sau mấy nghìn năm, Giô-sép và Ma-ri chạy đến đó, thất cơ lỡ vận, những người khách lạ trong một đất nước xa lạ trốn tránh chính quyền của nước mình. Có lúc nào bà Ma-ri nghi ngại rằng đứa con bé bỏng, bị săn đuổi của bà không thể hoàn tất sứ mạng đem lại hi vọng cho dân tộc mình hay không? Chúa Giê-xu lớn lên rất nhạy cảm với những người bị đối xử bất công, những người nghèo khó, những người bị áp bức, những người không có quyền hạn gì cả. Ngài chọn sinh ra trong nghèo khó, sống cảnh đời lao động, không quyền hạn hay giàu có, để tất cả mọi người có thể đến với Ngài mà không gặp một rào cản nào.

4. Dũng cảm

Đêm Giáng sinh đầu tiên ở Bết-lê-hem cũng cần đến sự dũng cảm nữa chứ. Đêm ấy Đức Chúa Cha cảm thấy thế nào khi chứng kiến cảnh Con Ngài đối diện với trần gian lạnh lẽo, vô cảm trong tình người? Năm nào chúng ta cũng nghe những bài Thánh ca được hát lên cách du dương trầm bổng. Có những lời hát đi



vào tâm thức trở thành một phần con người chúng ta, những lời ấy theo tôi với bạn nhiều năm tháng và rồi một hôm chợt nhớ: “...*Bây chheen kia bồng be be, chọc thức giấc Anh Hài; Giê-xu không tiếng oe oe, nằm tự nhiên khoan khoái...*” Có thật em bé Giê-xu không khóc? Có lẽ tác giả bài này đã giảm nhẹ cảnh trạng trong đêm Giáng sinh ấy. Tôi thì nghĩ rằng bé Giê-xu cũng khóc như bao em bé khác trong đêm Ngài bước vào đời, một cuộc đời trong cái thế giới khiến Ngài nhiều lần phải khóc như một người lớn. Quý vị đã từng hát bài “*Ô Bêlêhem ấp nhỏ*” này chứ? Quý vị có nhớ câu: “*Bao xưa hi vọng, kinh hãi đôi đàng, Bữa nay gặp giữa đêm tràn?*” Đúng quá phải không quý vị? Cả hi vọng lẫn kinh hãi đều diễn ra trong cùng một chỗ. Hi vọng vì chính Con Đức Chúa Trời giáng thế đem lại sự tha thứ, phục hòa cho con người; nhưng kinh

hãi cũng bao trùm thôn xóm bé nhỏ ấy khi quân lính của Hêrốt tràn đến tàn sát không thương tiếc những em bé trai dưới hai tuổi, vì vị vua chư hầu này sợ có người giành lấy ngôi báu của mình.

Với trí óc hữu hạn và thiên về cảm xúc của mình, tôi tin rằng lòng dũng cảm là cần thiết để Đức Chúa Trời bỏ lại sau lưng quyền lực và vinh quang, bằng lòng mang lấy thân phận con người và sống giữa những con người vừa kiêu hãnh vừa hoài nghi. Phải dũng cảm lắm để chịu hòa mình vào cái thế giới vốn nổi tiếng về hung tợn, chung đụng với một dân tộc nổi tiếng về từ khước sự cảnh báo của các tiên tri.

Quý vị ơi, còn điều gì khác mà Đức Chúa Trời chưa làm vì tôi với quý vị hay không?

Lưu Ly

Toà Giảng Tin Lành

Người Khôn Vẫn Còn Đi Tìm Chúa

Mục Sư Nguyễn Thi



Đằng sau những chiếc xe hơi tại Mỹ, nhất là tại miền Nam California, người ta thường dán những khẩu hiệu nho nhỏ gọi là bumper sticker để nói lên ý kiến hay quan niệm sống của mình. Có những người dán những câu để đùa nghịch hay chọc phá người khác, nhưng cũng có những câu mang rất nhiều ý nghĩa. Quý vị có thường đọc những câu dán đằng sau xe như vậy mỗi khi dừng lại ở đèn đỏ hay những khi xe chạy chậm gần bên mình không? Tôi rất thích đọc những câu đó để cười một mình, cũng có khi có những câu làm cho mình suy nghĩ. Một trong những câu dán phía sau xe tôi thường đọc thấy trong Mùa Giáng Sinh này là câu sau đây: “Wise men still seek Him” tạm dịch là, “Người khôn vẫn còn đi tìm Ngài.”

Đây là một lối chơi chữ rất hay vì lúc Chúa giáng sinh có những nhà thông thái Đông phương đã theo ánh sao đi tìm Chúa Hài Đồng. Bản Kinh Thánh tiếng Anh thời King James của Anh quốc gọi những nhà thông thái này là “wise men,” những con người khôn ngoan, những bậc thức thời. Chúng ta vẫn thường gọi là ba vua. Ý nghĩa của câu người ta dán phía sau xe là ngày xưa những nhà thông thái, những con người khôn ngoan biết đi tìm Chúa thế nào thì hôm nay cũng vậy, nếu chúng ta biết tìm Chúa, chúng ta cũng là những người khôn, những con người thức thời. Dĩ nhiên ai cũng muốn mình là người khôn, muốn mình là con người thức thời. Và để được vậy, chúng ta cần đeo đuổi tìm kiếm những gì có giá trị lâu dài chứ không chạy theo những gì chóng phai

tàn ở đời.

Để biết người xưa đã tìm kiếm Chúa như thế nào, chúng ta cần đọc lại câu chuyện Phúc Âm nói về việc này. Phúc Âm Ma-thi-ơ chương thứ hai ghi câu chuyện những nhà thông thái hay những con người khôn ngoan thời xưa đã tìm kiếm Chúa như thế nào. Thánh Kinh ghi lại như sau: “*Khi Đức Chúa Jêsus đã sanh tại thành Bêlê-hem, xứ Giu-đê, đang đời vua Hê-rốt, có mấy thầy bác-sĩ ở đông-phương đến thành Giê-ru-sa-lem, mà hỏi rằng: Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu? Vì chúng ta đã thấy ngôi sao Ngài bên đông-phương, nên đến dâng thờ lạy Ngài. Nghe tin ấy, vua Hê-rốt cùng cả thành Giê-ru-sa-lem đều bối rối. Vua bèn nhóm các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo trong dân lại mà tra hỏi rằng Đấng Christ phải sanh tại đâu. Tàu rằng: Tại Bêlê-hem, xứ Giu-đê; vì có lời của đấng tiên tri chép như vậy: Hỡi Bêlê-hem, đất Giu-đa! Thật ngươi chẳng kém gì các thành lớn của xứ Giu-đa đâu, Vì từ ngươi sẽ ra một tướng, Là Đấng chăn dân Y-sơ-ra-ên, tức dân ta. Vua Hê-rốt bèn vời mấy thầy bác sĩ cách kín nhiệm, mà hỏi kỹ càng về ngôi sao đã hiện ra khi nào. Rồi vua sai mấy thầy đó đến thành Bêlê-hem, và dặn rằng: Các ngươi hãy đi, hỏi thăm cho chắc về tích con trẻ đó; khi tìm được rồi, hãy cho ta biết, dâng ta cũng đến mà thờ lạy Ngài. Mấy thầy nghe vua phán xong, liền đi. Kìa, ngôi sao mà họ đã thấy bên đông phương, đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ con trẻ ở mới dừng lại. Mấy thầy thấy ngôi sao, mừng rỡ quá bội. Khi vào đến nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống*

mà thờ lạy Ngài; rồi bày của báu ra, dâng cho Ngài những lễ vật, là vàng, nhũ hương, và một đượ. Kế đó, trong giấc chiêm bao, mấy thấy đượ Đức Chúa Trời mách bảo đừng trở lại nơi vua Hê-rốt; nên họ đi đường khác mà về xứ mình. (Phúc Âm Ma-thi-ơ 2:1-12)

Đó là câu chuyện những nhà thông thái ngày xưa đi tìm Chúa Hài Đồng đượ ghi lại trong Thánh Kinh. Điều đầu tiên chúng ta cần ghi nhận là Thánh Kinh không cho biết rõ có bao nhiêu người đến tôn thờ Chúa. Chúng ta thường nói đến ba vua hay ba nhà thông thái vì có ba lễ vật dâng lên cho Chúa. Thật ra số người tìm kiếm Chúa không quan trọng bằng phương cách họ tìm kiếm Chúa. Trước hết chúng ta thấy rằng sở dĩ những người này ra đi tìm kiếm Chúa là vì có sự xuất hiện của một vì sao. Người xưa tin rằng một vì sao lạ xuất hiện là dấu hiệu của quý nhân hay một vị minh quân ra đời. Chúng ta tin rằng Thiên Chúa là Đấng tạo dựng vũ trụ vạn vật, chính Ngài đã dùng ánh sao đặc biệt này để hướng dẫn những con người chuyên nghiên cứu về những vì sao.

Thật ra, trong mọi thời đại và với mọi lớp người, Thiên Chúa luôn luôn dùng những ánh sao tương tự để hướng dẫn chúng ta đến với Ngài. Con người chúng ta bị tội lỗi làm cho u tối, chúng ta không thể nhận ra chân lý nếu không có ánh sáng soi đường dẫn lối. Chính Thượng Đế ban ánh sáng cho chúng ta để soi đường dẫn lối chúng ta. Đối với những nhà thông thái ngày xưa Chúa dùng ánh sao, còn với chúng ta hôm nay, Ngài dùng nhiều phương cách khác. Đó có thể là một tập sách, một tiếng nói, một người bạn hay một người thân trong gia đình. Cũng có thể là một tai nạn, một cơn bệnh, một điều ta tưởng như tình cờ nhưng thật sự không phải. Tùy người, tùy hoàn cảnh, Thiên Chúa đã đến với mỗi chúng ta. Một vị bác sĩ có thể thấy đượ ánh sáng của Chúa trong những huyền nhiệm của cơ thể con người, một luật gia có thể đượ Thiên Chúa soi sáng trong những lý luận sắt đá, một nông gia nhìn cây cối hoa cỏ lớn lên cũng có thể nhìn thấy ánh sáng của Thiên Chúa. Thật ra như lời Chúa đã dạy, "Sự thật về Thượng Đế đã đượ giải bày đã hiển nhiên trước mắt mọi người, ai cũng có thể nhận thấy nhờ những vật hữu hình."

Cũng như những nhà thông thái ngày xưa, ánh sáng của Thiên Chúa đã đến với Bạn. Nếu chưa từng đến thì ít ra hôm nay qua tiếng nói này, Thiên Chúa cũng bắt đầu chiếu vào tâm hồn Bạn một ánh sao để Bạn tìm kiếm Ngài. Những nhà thông thái ngày xưa khi thấy ánh sao họ đã ra đi tìm Chúa và họ đã gặp. Riêng Bạn thì sao? Ánh sáng của Chúa đã chiếu vào tâm hồn Bạn nhưng Bạn có ra đi tìm kiếm Ngài không?

Những nhà thông thái sau khi lần theo ánh sao họ đã đến Palestine và đến thủ đô Giê-ru-sa-lem vì nghĩ rằng đó là chỗ Chúa ra đời. Nhưng họ đã kinh ngạc và làm mọi người kinh ngạc vì không ai biết việc đó cả và bây giờ điều mà mọi người đều làm là giờ lại thánh sử để



xem cho biết Chúa Cứu Thế phải ra đời tại đâu. Họ giờ lại sách thánh và tìm biết rằng Chúa phải sinh ra tại Bết-lê-hem hay Bê-lem, một ngôi làng bé nhỏ nhưng mang nhiều ý nghĩa vì đó chính là quê hương của vị minh quân Đa-vít. Với đôi mắt và sự suy luận của con người lúc ấy, Chúa Giê-xu không thể sinh ra ở Bết-lê-hem cách nơi ông Giô-sép và bà Ma-ri cư ngụ những 70 dặm về phía Nam. Chúng ta nên nhớ rằng 2,000 năm trước đi chuyển cả trăm cây số như vậy không phải chuyện dễ. Bà Ma-ri mang thai Chúa ở Na-xa-rét, lẽ ra Chúa ra đời ở Na-xa-rét, nhưng trong chương trình của Thiên Chúa, hoàng đế La-mã Augustus đã ra chiếu chỉ bắt mọi người dân phải về nguyên quán để lập sổ bộ và thế là Chúa đã ra đời tại Bê-lem đúng như lời Thánh Kinh đã nói trước. Những nhà thông thái đã nhờ Thánh Kinh để đến Bê-lem mà tìm ra Chúa. Điều này cho thấy rằng song song với ánh sao hay là sự soi sáng của Chúa chúng ta cũng cần nhờ đến Thánh Kinh là Lời của Chúa. Điểm đặc biệt của Thánh Kinh là Thánh Kinh không bao giờ thay đổi. Hàng ngàn năm đã trôi qua, trước Chúa giáng sinh và sau Chúa giáng sinh, lời Thánh Kinh không bao giờ thay đổi và lời đó là la bàn, là bản đồ hướng dẫn chúng ta đến với Chúa. Con người thay đổi và con người không đáng tin cậy nhưng Lời Chúa không bao giờ thay đổi và bao giờ cũng đáng cho chúng ta tin cậy. Nếu Bạn đã một lần đượ ánh sáng của Chúa soi đường, hãy tiếp tục đến với Lời Chúa, hãy tìm đọc Thánh Kinh. Lời Chúa sẽ giúp chúng ta biết đâu là chân lý, đâu là con đường phải đi.

Như vậy cùng với sự soi sáng của Chúa, cùng với Lời của Ngài, những nhà thông thái ngày xưa đã đến Bê-lem tôn thờ Chúa. Thánh Kinh cho biết: "Vào đến nhà, thấy Con Trẻ và mẹ Ngài, họ liền quỳ xuống thờ lạy Ngài rồi dâng hiến vàng, trầm hương và nhựa thơm." Những nhà thông thái ngày xưa đượ Chúa soi sáng, đượ Lời của Ngài hướng dẫn, họ đã ra đi tìm kiếm và cuối cùng họ đã gặp đượ Chúa và tôn thờ Ngài. Đời người là một chuỗi dài của tìm kiếm. Chúng ta còn thất vọng là vì chưa đạt đượ điều mình đeo đuổi. Tôi không biết Bạn đang đeo đuổi điều gì, nhưng Bạn sẽ tiếp tục thất vọng cho đến khi nào Bạn tìm đượ chân lý. Có lẽ một số người cho rằng những nhà thông thái kia là những người đại chứ chẳng có gì là khôn. Theo một ánh sao, vượt ngàn dặm đường đến nơi chỉ để thờ lạy một

em bé, tổn của, phí sức rồi ra về có được gì đâu. Vâng, đối với cái nhìn bình thường ta chẳng thấy có gì là lợi lộc trong khổ nhọc này cả. Nhưng đây không phải là vấn đề vật chất hay thể xác, đây là giá trị tâm linh. Những người này đã được đối diện với chính Thượng Đế trong thân xác con người. Đó là một đặc ân vô cùng cao quý mà không bạc vàng nào có thể mua được.

Chúng ta đang sống trong Mùa Giáng Sinh và người đang làm tất cả mọi điều ngoại trừ tìm kiếm trọng tâm của ngày lễ là Chúa Giê-xu. Người Mỹ có thành ngữ, "Jesus is the Reason for the Season," tạm diễn ý là, "Phải có CHÚA giáng sinh ta mới có LỄ Giáng Sinh" vậy mà người ta đã quên đi mất Chúa, chỉ còn có lễ mà thôi.

Người ta nói rằng trong Mùa Giáng Sinh ai khôn thì

đợi sau lễ hãy mua sắm vì sau đó giá rẻ hơn nhiều. Trong Mùa Giáng Sinh này ta hãy làm những người khôn, không phải khôn trong việc mua sắm nhưng là khôn trong việc biết đeo đuổi tìm kiếm những giá trị trường tồn. Hãy theo bước chân những nhà thông thái xưa để tìm Chúa. Bạn đã được Chúa lóe cho thấy một ánh sao, hãy lần theo ánh sao đó, đến với Lời Chúa, hãy đọc Thánh Kinh để biết Chúa và tôn thờ Ngài. Mùa Giáng Sinh này tôi muốn tặng Bạn một món quà nhỏ đó là những dòng chữ tôi nói ở đầu câu chuyện, "Wise men still seek Him" "Người khôn vẫn còn đi tìm Chúa." Hãy làm những người thật khôn ngoan trong Mùa Giáng Sinh này vì biết đeo đuổi tìm kiếm những giá trị đích thực.

Mục Sư Nguyễn Thi



Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Houston

Vietnamese Alliance Church of Houston

12343 Old Walters Rd. Houston, TX 77014

Phone: 281-583-8821

Website : www.tinlanhhouston.org

THƯ NGỎ

Kính gửi Quý thân hữu đồng hương Việt Nam,

Trước hết, xin gửi tới quý vị lời chào trân trọng từ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Houston – tiểu bang Texas, Hoa Kỳ.

Với 37 năm lịch sử, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Houston là Hội thánh Cơ Đốc lâu đời nhất của cộng đồng người Việt được thành lập tại Houston. Khi quý vị đến với Hội Thánh chúng tôi, quý vị sẽ tìm thấy một cộng đồng người Việt nồng ấm và thân thiện. Đó là mục đích thường xuyên của chúng tôi nhằm phản chiếu tình yêu của Thượng Đế và sống xứng đáng cho Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúng tôi hy vọng quý vị sẽ đến với chúng tôi và gia nhập vào một gia đình tinh thần có ích lợi cho quý vị.

Chúng tôi xin đưa ra những phương cách khác nhau để quý vị lựa chọn tham dự, và bởi đó được lớn lên trong mối liên hệ của quý vị với Thiên Chúa và với cộng đồng người Cơ Đốc Việt Nam, bao gồm :

- Học Kinh Thánh và sinh hoạt nhóm nhỏ cho các lứa tuổi
- Sinh hoạt Thanh niên tươi trẻ và sống động (xử dụng Anh ngữ)
- Sinh hoạt cho Nam giới và Nữ giới

Nếu quý vị muốn biết cách nào mà quý vị và gia đình mình có thể tham dự những chương trình trên đây, xin hãy gọi điện thoại, email (tuvan@tinlanhhouston.org), xem website của chúng tôi, hoặc tốt nhất là xin mời quý vị đến nhà thờ của Hội Thánh chúng tôi với các chương trình chính như sau :

- Ngày Chúa Nhật: Sinh hoạt Thanh niên (xử dụng Anh ngữ) từ 10:00 AM; Lễ Thờ phượng chính từ 11:15 AM; Sinh hoạt Thiếu nhi từ 11:15 AM
- Thứ Sáu: Sinh hoạt Gia đình trẻ, Nhóm học Kinh Thánh cho Thanh niên từ 8:00 PM
- **Trong tháng 12, nhân dịp Mừng Chúa Giáng sinh, chúng tôi có hai chương trình đặc biệt tại nhà thờ Tin Lành Houston – 12343 Old Walters Rd. (Houston, TX 77014) như sau:**
1. Lúc 7:00 PM ngày Thứ Bảy 15/12/2012, chương trình Thánh nhạc Giáng Sinh bằng Anh ngữ do Thanh Thiếu niên thực hiện.
2. Lúc 7:00 PM ngày Thứ Hai 24/12/2012, chương trình Thánh nhạc và Truyền giảng Tin Lành bằng Việt ngữ. Xin hoan nghênh và trân trọng kính mời quý vị cùng gia đình tham dự với Hội Thánh chúng tôi. (Xin chú ý: Vào cửa tự do).

Nguyện xin Thiên Chúa ban cho quý vị được phước hạnh và thỏa lòng khi đến với Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Houston!

Trân trọng.

Mục sư và Ban Chấp hành Hội Thánh Tin Lành VN Houston.